

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã được thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH QUỸ MỞ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU MỞ RỘNG CHUBB (CBPF)

(Bản cáo bạch này được cập nhật và có hiệu lực kể từ ngày **08/05/2026**)

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số: 58/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày: 24/10/2018

Loại hình quỹ: quỹ mở

Ngày đăng ký Bản cáo bạch với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: **22/04/2026**

Thời hạn hiệu lực của Bản cáo bạch kể từ ngày: **08/05/2026**

“Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 22 tháng 04 năm 2026”

Người phụ trách công bố thông tin:

- Họ tên: **Nguyễn Trọng Nghĩa** - Chức danh: Chủ tịch Công ty
- Địa chỉ: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (+84.28) 3914 1666 Fax: (+84.28) 3821 6777

Nơi cung cấp Bản cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính, hình thức cung cấp các tài liệu này:

Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life

Địa chỉ: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (+84.28) 3914 1666 Fax: (+84.28) 3821 6777

Website: www.chubblifefund.com.vn

Bản cáo bạch này sẽ được cập nhật khi phát sinh các thông tin quan trọng hoặc được cập nhật định kỳ theo tần suất quy định tại Điều lệ quỹ.

MỤC LỤC

I.	NIHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	5
1.	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life.....	5
2.	Ngân hàng Giám sát.....	5
II.	CÁC THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA	6
III.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ.....	10
IV.	THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	11
1.	Các thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ.....	11
2.	Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ	12
V.	NGÂN HÀNG GIÁM SÁT.....	13
VI.	CÔNG TY KIỂM TOÁN.....	14
VII.	ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI	14
VIII.	TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	14
1.	Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ	14
2.	Đại lý Chuyển nhượng	15
IX.	CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ	16
1.	Thông tin chung về quỹ đầu tư.....	16
2.	Điều lệ Quỹ trong đợt cập nhật năm 2026.....	16
2.1	Ghi chú quan trọng.....	16
2.2	Các điều khoản chung.....	18
2.3	Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ	19
2.4	Đặc trưng của Chứng chỉ Quỹ CBPF	24
2.5	Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ.....	25
2.6	Nguyên tắc xác định giá giao dịch Đơn vị Quỹ.....	32
2.7	Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Quỹ phải trả	34
2.8	Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế.....	35
2.9	Đại hội Nhà Đầu tư	36
2.10	Ban Đại diện Quỹ.....	37
2.11	Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ	38
2.12	Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng Giám sát	38
2.13	Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo.....	38
3.	Các rủi ro liên quan khi đầu tư vào Quỹ.....	38
3.1	Rủi ro tín dụng	38
3.2	Rủi ro thị trường	38

3.3	Rủi ro lãi suất	39
3.4	Rủi ro lạm phát.....	39
3.5	Rủi ro tỷ giá.....	39
3.6	Rủi ro thiếu tính thanh khoản	39
3.7	Rủi ro pháp lý.....	39
3.8	Rủi ro tín nhiệm.....	39
3.9	Rủi ro xung đột lợi ích.....	39
3.10	Rủi ro tái đầu tư	39
3.11	Rủi ro bất khả kháng	40
X.	GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	40
1.	Căn cứ pháp lý.....	40
2.	[Mục này được để trống có chủ ý].....	41
3.	Giao dịch Chứng chỉ Quỹ	41
4.	Chương trình đầu tư định kỳ Chubb (Chubb Scheduled Investment).....	43
5.	Phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ	44
XI.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	45
1.	Báo cáo tài chính.....	45
2.	Các loại giá dịch vụ và thưởng hoạt động	45
2.1	Giá dịch vụ Phát hành.....	45
2.2	Giá dịch vụ Mua lại.....	45
2.3	Giá dịch vụ Chuyển đổi.....	45
2.4	Giá dịch vụ Chuyển nhượng.....	46
2.5	Giá dịch vụ Quản lý Quỹ, quản trị Quỹ, Đại lý Chuyển nhượng.....	46
2.6	Giá dịch vụ Giám sát, Giá dịch vụ Lưu ký tài sản.....	46
2.7	Chi phí kiểm toán	47
2.8	Thù lao Ban Đại diện Quỹ	47
2.9	Chi phí khác	47
3.	Các chỉ tiêu hoạt động.....	47
3.1	Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ	47
3.2	Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ	48
4.	Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ	48
5.	Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ.....	49
6.	Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ.....	49
7.	Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ.....	49
XII.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	49
XIII.	CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO.....	50

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC, GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO NHÀ ĐẦU TƯ.....	50
XV. CAM KẾT	51
XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	51
PHỤ LỤC 01: QUY TRÌNH HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ.....	52
PHỤ LỤC 02: MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ.....	59
PHỤ LỤC 03: NƠI CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI	60
PHỤ LỤC 04: ĐIỀU LỆ QUỸ.....	61
PHỤ LỤC 05: BẢNG GIÁ DỊCH VỤ ỦY QUYỀN	62
PHỤ LỤC 06: BẢNG GIÁ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CBPF.....	63

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life**

- Ông Nguyễn Trọng Nghĩa Chức vụ: Chủ tịch Công ty
- Bà Đặng Thị Hồng Loan Chức vụ: Giám đốc
- Bà Đỗ Thị Thu Nguyệt Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu được nêu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân hàng Giám sát

- Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
- Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thúy Hạnh
- Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ do Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life lập, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Mở rộng Chubb (CBPF) xác nhận các thông tin có liên quan đến ngân hàng giám sát trong Bản cáo bạch này và sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Giám Sát Quỹ giữa chúng tôi với Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life, là công ty quản lý quỹ của Quỹ CBPF và theo quy định pháp luật.

II. CÁC THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA

Ngoài các thuật ngữ khác được viết hoa trong Bản cáo bạch này, trừ trường hợp ngữ cảnh có yêu cầu khác đi, các thuật ngữ viết hoa dưới đây sẽ được hiểu theo bảng dưới đây. Nếu có các thuật ngữ, định nghĩa nào khác mà không được quy định trong Bản cáo bạch này thì sẽ được hiểu và giải thích theo quy định của Điều lệ quỹ, Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

- “Quỹ” hay “Quỹ CBPF”** là Quỹ Đầu tư Trái phiếu Mở rộng Chubb thực hiện chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của Pháp luật về chứng khoán và Điều lệ quỹ;
- “Công ty Quản lý Quỹ” hay “Chubb Life FMC”** là Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 10 năm 2013 và các Giấy phép điều chỉnh (nếu có) hoặc một công ty quản lý quỹ thay thế cho Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life, được ủy thác quản lý Quỹ CBPF phù hợp với quy định tại Điều lệ quỹ và Pháp luật, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ quỹ và Pháp luật;
- “Ngân hàng Giám sát”** là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam), một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo Pháp luật Việt Nam, theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 27 tháng 11 năm 2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm), cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện, và có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ quỹ và Hợp đồng Giám sát;
- “Đại lý Chuyển nhượng”** hoặc **“Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng”** là tổ chức cung cấp Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Công ty Quản lý Quỹ theo Hợp đồng Đại lý Chuyển nhượng và có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng Đại lý Chuyển nhượng và Điều lệ quỹ;
- “Đại lý Ký danh”** là tổ chức cung cấp Dịch vụ Đại lý Ký danh cho Công ty Quản lý Quỹ hoặc Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Có Liên quan (tùy từng trường hợp cụ thể) theo Hợp đồng Đại lý Ký danh và có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng Đại lý Ký danh và Điều lệ quỹ;

“Đại lý Phân phối”	là tổ chức cung cấp Dịch vụ Đại lý Phân phối cho Công ty Quản lý Quỹ theo Hợp đồng Đại lý Phân phối và có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng Đại lý Phân phối và Điều lệ quỹ;
“Điều lệ quỹ”	là điều lệ quỹ, các phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có) bằng văn bản trong từng thời điểm;
“Bản cáo bạch”	là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử, các phụ lục kèm theo và những hiệu chỉnh hợp lệ (nếu có) sau đó bởi Chubb Life FMC công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán, phát hành và giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Bản cáo bạch sẽ được cập nhật khi phát sinh các thông tin quan trọng về Quỹ;
“Hợp đồng Giám sát”	là hợp đồng được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát được thông qua bởi Đại hội Nhà Đầu tư;
“Nhà Đầu tư”	là bất kỳ cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nào nắm giữ Chứng chỉ Quỹ, không bao gồm công dân/ tổ chức Hoa Kỳ hoặc có yếu tố hoặc dấu hiệu Hoa Kỳ (xem thêm ở phần IX, 2.1. Ghi chú quan trọng);
“Đại hội Nhà Đầu tư”	là đại hội của Nhà Đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà Đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ;
“Ban Đại diện Quỹ”	là những người đại diện cho Nhà Đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát;
“Vốn Điều lệ”	là tổng số vốn bằng tiền do tất cả các Nhà Đầu tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ quỹ;
“Đơn vị Quỹ” hay “Đơn vị”	là Vốn Điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá Đơn vị Quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 VND (mười nghìn đồng)/đơn vị; Mỗi Đơn vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ;
“Chứng chỉ Quỹ CBPF” hay “Chứng chỉ Quỹ” hay “CCQ”	là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng;
“Năm Tài chính”	là giai đoạn mười hai (12) tháng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 dương lịch của năm;
“Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ” hay “NAV”	là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư có trong danh mục do Quỹ sở hữu trừ đi tổng các nghĩa vụ nợ của Quỹ bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định giá;

- “Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ” hay “NAV/CCQ” hay “Giá trị Tài sản Ròng trên một Chứng chỉ Quỹ”** là Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Đơn vị Quỹ/Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá;
- “Ngày Định giá”** là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán và Điều lệ quỹ;
- “Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ” hoặc “Ngày Giao dịch”** Là ngày mà Công ty quản lý quỹ, thay mặt quỹ, phát hành và mua lại chứng chỉ Quỹ theo cơ chế giao dịch của Quỹ;
- “Thời điểm Đóng Sổ lệnh”** là thời điểm cuối cùng mà Đại lý Phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu tư để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Thời điểm Đóng Sổ lệnh được quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và không được muộn hơn thời điểm đóng cửa thị trường của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch chứng chỉ quỹ đối với quỹ mở;
- “Điểm Nhận Lệnh”** là trụ sở chính của Đại lý Phân phối hoặc chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của Đại lý Phân phối được ủy quyền để nhận lệnh từ Nhà Đầu tư;
- “Đơn Đăng ký”** là đơn đề nghị đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ lần đầu của Nhà Đầu tư có mẫu được quy định tại Phụ Lục 02 đính kèm;
- “Lệnh Bán”** là lệnh của Nhà Đầu tư yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ mua lại một phần hay tất cả CCQ mà Nhà Đầu tư đó sở hữu;
- “Lệnh Chuyển đổi”** là lệnh của Nhà Đầu tư yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ chuyển đổi một phần hay tất cả các CCQ thuộc sở hữu của Nhà Đầu tư sang chứng chỉ quỹ của quỹ mở khác do Công ty Quản lý Quỹ quản lý theo quy định tại Điều lệ quỹ;
- “Lệnh Chuyển nhượng”** là lệnh của Nhà Đầu tư yêu cầu chuyển nhượng quyền sở hữu một số lượng xác định Đơn vị Quỹ cho người khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện theo phán quyết hoặc lệnh của tòa án;
- “Lệnh Mua”** là lệnh của Nhà Đầu tư yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ bán CCQ cho Nhà Đầu tư;
- “Lệnh được Chấp nhận”** là từng Lệnh Bán được Chấp nhận hoặc Lệnh Mua được Chấp nhận hoặc Lệnh Chuyển đổi được Chấp nhận hoặc Lệnh Chuyển nhượng được Chấp nhận hoặc là một nhóm lệnh bao gồm các lệnh trên trước Thời điểm Đóng Sổ lệnh;
- “Ngày Làm việc”** là một ngày làm việc bất kỳ không phải là thứ Bảy, Chủ nhật, hoặc ngày nghỉ lễ tại Việt Nam;

“Người có Liên quan”	có nghĩa như được quy định tại Khoản 46 Điều 4 của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản có liên quan (nếu có);
“Mức phòng vệ thanh khoản”	là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng;
“Pháp luật”	là pháp luật của Việt Nam;
“HNX”	là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
“HSX”	là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
“Hoa Kỳ”	là nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ;
“IPO”	là phát hành lần đầu ra công chúng tức là khi Đơn vị Quỹ được chào bán công khai ra công chúng lần đầu tiên;
“Ngày Chốt Danh sách”	là ngày mà Nhà Đầu tư được ghi nhận trên Sổ đăng ký được xem là đủ điều kiện tham dự Đại hội Nhà Đầu tư; hoặc được nhận lợi nhuận được phân chia từ Quỹ, và các hoạt động khác của Quỹ;
“Sổ đăng ký”	là tài liệu ghi nhận thông tin về mỗi Nhà Đầu tư sở hữu Chứng chỉ Quỹ;
“Sổ tay Định giá”	là tài liệu do Chubb Life FMC xây dựng, quy định về nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi các tổ chức cung cấp báo giá và nguyên tắc, quy trình chi tiết thực hiện các phương pháp định giá tài sản cho Quỹ phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ quỹ và thông lệ quốc tế;
“Thuế GTGT”	là thuế giá trị gia tăng theo quy định của Pháp luật;
“TP.HCM”	là Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;
“UBCKNN”	là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam;
“Việt Nam”	là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
“VND” hay “đồng”	là đồng tiền hợp pháp của Việt Nam;
“AML”	là phòng chống rửa tiền;
“KYC”	là nhận biết khách hàng; và
“CSI”	là chương trình đầu tư định kỳ Chubb.
“Các định nghĩa khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Quỹ CBPF đầu tư dựa vào việc phân tích mối tương quan giữa lợi nhuận kỳ vọng và rủi ro của các khoản đầu tư cũng như dựa trên việc phân tích cơ bản các tài sản đầu tư. Các thông tin tổng quan về nền kinh tế Việt Nam sẽ được Quỹ CBPF cung cấp cho Quý Nhà đầu tư trong các báo cáo Quý của Quỹ.

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Các thông tin tổng quan về nền kinh tế Việt Nam sẽ được Quỹ CBPF cung cấp cho Quý Nhà đầu tư trong các báo cáo Quý của Quỹ.

Quỹ mở cung cấp một công cụ đầu tư bổ sung cho các nhà đầu tư ngoài các loại tài sản truyền thống như gửi tiết kiệm, cổ phiếu, trái phiếu, đầu tư bất động sản vv... Đầu tư vào Quỹ mở có một số ưu điểm so với đầu tư vào từng loại chứng khoán riêng lẻ do Quỹ mở có các đặc điểm sau:

- Quản lý chuyên nghiệp: Quỹ mở cho phép Nhà đầu tư tiếp cận với các nhà quản lý Quỹ chuyên nghiệp, những người có kinh nghiệm, chuyên môn và có nguồn lực để chủ động mua, bán và theo dõi khoản đầu tư cho Nhà đầu tư.
- Tính chất dài hạn: Quỹ mở có thể mang lại lợi nhuận cao hơn do việc đầu tư vào các tài sản dài hạn thông thường có thể mang lại lợi nhuận cao hơn. Tính chất dài hạn của Quỹ mở cũng cho phép công ty quản lý quỹ hạn chế được chu kỳ của thị trường chứng khoán.
- Phù hợp với khả năng chi trả: Khoản đầu tư ban đầu vào hầu hết các quỹ mở đều hợp lý và các khoản đầu tư tối thiểu tiếp theo thường nhỏ.
- Thanh khoản: Trong trường hợp khẩn cấp nhà đầu tư cần sử dụng tiền từ kế hoạch tiết kiệm dài hạn của mình, việc rút một phần hoặc toàn bộ số tiền đầu tư cũng rất dễ dàng, thường chỉ trong vòng một (01) tuần.
- Đa dạng: Danh mục đầu tư của Quỹ mở thường bao gồm nhiều chứng khoán đa dạng. Việc đa dạng hóa đầu tư này giúp giảm thiểu rủi ro.

3. Đặc điểm của Quỹ đầu tư trái phiếu:

Quỹ đầu tư trái phiếu trong dài hạn về bản chất có mức rủi ro kỳ vọng thấp hơn với quỹ đầu tư cổ phiếu. Do mức độ biến động giá trong dài hạn của trái phiếu sẽ thấp hơn của cổ phiếu nên lợi nhuận của quỹ đầu tư trái phiếu sẽ ổn định hơn quỹ cổ phiếu.

Lợi nhuận kỳ vọng của quỹ trái phiếu thường sẽ đạt cao hơn mức lãi suất của trái phiếu Chính phủ cùng kỳ hạn. Quỹ trái phiếu về cơ bản sẽ có danh mục đầu tư thận trọng, đồng nghĩa với việc phần lớn quỹ sẽ được đầu tư vào trái phiếu Chính phủ nhằm tránh ảnh hưởng không tốt từ rủi ro thị trường và tính thiếu thanh khoản. Mục tiêu cơ bản là bảo toàn vốn đồng thời tạo mức lợi nhuận ổn định.

Danh mục đầu tư của quỹ trái phiếu thường bao gồm: trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành, được niêm yết, đăng ký giao dịch; hoặc chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch; tiền gửi và các chứng chỉ tiền gửi tại các Ngân hàng, các tài sản thu nhập lãi cố định khác.

- Trái phiếu Chính phủ và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh là những công cụ nợ phổ biến và thanh khoản nhất đồng thời cũng là kênh đầu tư bảo toàn vốn tốt nhất.
- Trái phiếu chính quyền địa phương là công cụ nợ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phát hành để huy động vốn cho ngân sách địa phương. Các trái phiếu của chính quyền địa phương thường có lãi suất tốt hơn trái phiếu Chính phủ cùng kỳ hạn..
- Trái phiếu doanh nghiệp là chứng khoán nợ được phát hành bởi các công ty và doanh nghiệp, thường được phát hành với lãi suất danh nghĩa cao hơn nhiều so với trái phiếu chính phủ và tiền gửi ngân hàng kỳ hạn 12 tháng. Các nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ suất

sinh lợi đáng kể khi đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp. Với kỳ vọng nền kinh tế sẽ có những chuyển biến tích cực hơn nên các cơ hội đầu tư lợi suất tốt sẽ xuất hiện nhiều hơn trong thời gian sắp tới.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ

Tên tiếng Việt: Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life

Tên tiếng Anh: Chubb Life Fund Management Company Limited

Tên viết tắt: Chubb Life FMC

Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK ngày 24 tháng 10 năm 2013 do UBCKNN cấp và các Giấy phép điều chỉnh (nếu có).

Trụ sở chính: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Tp.HCM, Việt Nam

Điện thoại: (+84.28) 3914 1666

Fax: (+84.28) 3821 6777

Thời hạn hoạt động: năm mươi (50) năm

Vốn điều lệ: 26.000.000.000 VNĐ (hai mươi sáu tỷ đồng).

1.1. Chủ sở hữu của Công ty Quản lý Quỹ

i. Tổng quan về tập đoàn Chubb

Chubb là tập đoàn bảo hiểm hàng đầu thế giới. Hoạt động tại 54 quốc gia và các vùng lãnh thổ trên toàn cầu, Chubb cung cấp các dịch vụ bảo hiểm tài sản doanh nghiệp và cá nhân, bảo hiểm tai nạn cá nhân và bảo hiểm y tế bổ sung, tái bảo hiểm và bảo hiểm nhân thọ cho các đối tượng khách hàng đa dạng. Chubb nổi bật bởi danh mục sản phẩm và dịch vụ toàn diện của mình, năng lực phân phối rộng khắp, sức mạnh tài chính vượt trội, và hoạt động toàn cầu với chuyên môn được địa phương hóa. Chubb Limited, công ty mẹ của Tập đoàn Chubb được niêm yết tại Sàn giao dịch Chứng khoán New York (NYSE:CB), và là một thành tố của chỉ số chứng khoán S&P 500.

Chubb có khoảng 45.000 nhân viên trên toàn thế giới. Thông tin chi tiết được cung cấp tại: www.chubb.com/vn-vn.

ii. Thông tin về Chubb Life Việt Nam

Chubb Life là khối kinh doanh Bảo hiểm Nhân thọ (BIINT) toàn cầu của Tập đoàn Chubb. Chubb Life Việt Nam bắt đầu hoạt động kinh doanh tại Việt Nam vào năm 2005 và thành lập Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Quỹ Chubb Life (Chubb Life FMC) vào năm 2013. Để đáp ứng nhu cầu bảo vệ và an toàn tài chính cho đa dạng các nhóm khách hàng tại thị trường Việt Nam, Chubb Life Việt Nam cung cấp một danh mục các sản phẩm và dịch vụ về bảo hiểm nhân thọ, sức khỏe và đầu tư toàn diện thông qua mạng lưới văn phòng rộng khắp trên toàn quốc.

Để biết thêm thông tin về Chubb Life Việt Nam, xin vui lòng truy cập: <https://www.chubb.com/vn>.

1.2. Ban lãnh đạo của Công ty Quản lý Quỹ

Ông Nguyễn Trọng Nghĩa
Thành viên Hiệp hội Định phí Hoa Kỳ
Chủ tịch Công ty

Ông Nguyễn Trọng Nghĩa hiện là Phó Tổng Giám đốc của Chubb Life Việt Nam. Ông có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Bảo Hiểm. Ông từng giữ nhiều chức vụ cấp cao tại các Công ty bảo hiểm lớn trên thị trường như Manulife Việt Nam, Generali Việt Nam...trước khi tham gia vào Ban điều hành cấp cao của Chubb Life Việt Nam. Ông có bằng Cử nhân về Toán Tin - Đại Học Khoa học Tự nhiên và là thành viên Hiệp hội định phí Hoa Kỳ.

Bà Đặng Thị Hồng Loan
CFA
Giám đốc công ty

Bà Đặng Thị Hồng Loan hiện là Giám đốc của Chubb Life FMC. Bà có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Tài chính, Đầu tư và Bảo Hiểm. Bà tốt nghiệp trường Đại học Ngoại Thương và Cao học Quản trị Kinh doanh tại Đại học Hawai'i. Bà đã đạt chứng chỉ thành viên Hiệp hội Phân tích Tài chính Quốc tế (CFA) và hiện là thành viên Hiệp hội CFA Singapore.

1.3. Hội đồng đầu tư của Công ty Quản lý Quỹ

Chubb Life FMC sẽ thành lập một hội đồng đầu tư bao gồm bốn (04) thành viên, là các chuyên gia trong hoạt động đầu tư, tài chính (“**Hội đồng Đầu tư**”). Hội đồng Đầu tư có chức năng phê duyệt các khoản đầu tư và thoái vốn của Quỹ, trừ các khoản đầu tư và thoái vốn thuộc thẩm quyền của Ban Đại diện Quỹ.

Hội đồng Đầu tư do Chubb Life FMC đề xuất bao gồm bốn (04) thành viên có kinh nghiệm lâu năm trên thị trường tài chính Việt Nam, bao gồm:

- Ông Nguyễn Trọng Nghĩa -- Chủ tịch Chubb Life FMC
- Bà Đặng Thị Hồng Loan, CFA -- Giám đốc Chubb Life FMC
- Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc -- Trưởng phòng Nghiệp vụ -- Phòng Đầu tư Chubb Life FMC
- Bà Đinh Thị Hồng Vân -- Phó Phòng – Phòng Đầu tư Chubb Life FMC

1.4. Người điều hành quỹ

- Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực Tài chính, Chứng khoán. Bà tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế TP.HCM và từng giữ các chức vụ như Trưởng phòng Dịch vụ khách hàng và Trưởng phòng Môi giới tại các Công ty chứng khoán trên thị trường.

- Bà Đinh Thị Hồng Vân

Bà Đinh Thị Hồng Vân có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực phân tích đầu tư tài chính tại các công ty quản lý quỹ và tập đoàn tài chính có uy tín trên thị trường. Bà tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế TP.HCM và hiện đã hoàn thành Level 2 chứng chỉ thành viên Hiệp hội Phân tích Tài chính Quốc tế (CFA).

2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ

2.1. Thông tin về tình hình hoạt động của Chubb Life FMC

Chubb Life FMC là công ty thành viên thuộc sở hữu hoàn toàn và duy nhất của Chubb Life Việt Nam.

Chubb Life FMC được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK

cấp ngày 24 tháng 10 năm 2013 của UBCKNN và các Giấy phép điều chỉnh (nếu có).

Chubb Life FMC ra đời nhằm bảo đảm trách nhiệm ngày càng tăng của Chubb Life Việt Nam đối với khách hàng, đồng thời tối ưu hóa lợi suất đầu tư trong những sản phẩm bảo hiểm hiện nay. Cùng với hiệu suất đầu tư và quản lý chi phí tối ưu, Chubb Life FMC luôn đạt kết quả kinh doanh cũng như kế hoạch lợi nhuận kể từ khi bắt đầu hoạt động năm 2013. Trong tương lai, Chubb Life FMC sẽ tiếp tục mang lại lợi ích mới cho khách hàng và cho nền kinh tế đang phát triển của Việt Nam thông qua việc phát triển đa dạng các sản phẩm và dịch vụ mới phù hợp với quy định của Pháp luật.

Chubb Life FMC đạt được một số kết quả hoạt động giai đoạn 2021-2025 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
Vốn điều lệ	26.000	26.000	26.000	26.000	26.000
Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	17.790	20.411	22.760	24.688	29.519
Doanh thu từ hoạt động tài chính	3.044	3.776	6.406	6.860	7.046
Lợi nhuận trước thuế	13.041	15.289	18.712	18.834	23.112
Lợi nhuận sau thuế	11.114	12.229	14.967	15.066	18.486
Quy mô vốn quản lý	12.006.342	13.644.556	14.982.229	16.228.033	20.679.065

Lưu ý: Các thông tin về hoạt động của Chubb Life FMC trong quá khứ không có hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của Chubb Life FMC trong tương lai.

2.2. Các Quỹ mà Công ty đang Quản lý

Chubb Life FMC hiện đang thực hiện hoạt động quản lý danh mục đầu tư cho một khách hàng tổ chức duy nhất là Chubb Life Việt Nam bao gồm các loại tài sản như trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ.

Ngoài ra, Chubb Life FMC hiện tại đang quản lý thêm Quỹ Đầu tư Trái Phiếu mở rộng Chubb. Với kinh nghiệm của Ban lãnh đạo trong ngành tài chính nói chung, bảo hiểm nói riêng, Chubb Life FMC tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc tối ưu theo quy chuẩn quốc tế trong hoạt động quản lý tài sản cho khách hàng, trong đó quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư luôn được chú trọng.

Hiện nay, tổng giá trị thị trường danh mục Chubb Life FMC đang quản lý cho khách hàng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm:

- Danh mục khách hàng Ủy thác: 20.679 tỷ đồng;
- Danh mục khách hàng Quỹ mở: 137 tỷ đồng.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên ngân hàng: Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)

Tên giao dịch: Standard Chartered (Việt Nam)

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo Pháp luật Việt Nam, theo Giấy phép thành lập và

hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27 tháng 11 năm 2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).

Trụ sở chính: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place, Số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (+84.24) 3936 8000

Fax: (+84.24) 3837 8356

Ngân hàng Giám sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của ngân hàng giám sát theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất lựa chọn một công ty kiểm toán, là công ty có đủ tiêu chuẩn để thực hiện kiểm toán tài sản của Quỹ. Việc lựa chọn công ty kiểm toán có uy tín, phù hợp và đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều lệ quỹ là nhằm đảm bảo tính trung thực, chính xác của các số liệu báo cáo cho Nhà Đầu tư và từ đó bảo vệ tốt hơn quyền lợi của Nhà Đầu tư.

Đại hội Nhà Đầu tư sẽ quyết định công ty kiểm toán dựa trên các đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Tại thời điểm hiện tại, Chubb Life FMC là đại lý phân phối Chứng chỉ Quỹ duy nhất cho Quỹ CBPF:

Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life

Địa chỉ: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 10 năm 2013 và các giấy phép điều chỉnh tại từng thời điểm (nếu có).

Điện thoại: (+84.28) 3914 1666

Fax: (+84.28) 3821 6777

Các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ:

- Trụ sở chính: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Tp.HCM, Việt Nam.

Tùy theo nhu cầu của thị trường, chiến lược phân phối và quy mô của Quỹ CBPF, Công ty Quản lý Quỹ sẽ lựa chọn và ký hợp đồng phân phối với Đại lý Phân phối theo đúng quy định của Điều lệ quỹ và Pháp luật. Thông tin về Đại lý Phân phối được lựa chọn sẽ được thông báo trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC tại www.chubblifefund.com.vn.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ

Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)

Tên giao dịch: Standard Chartered (Việt Nam)

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo Pháp luật Việt Nam, theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp ngày 27 tháng 11 năm 2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc

sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).

Trụ sở chính: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place, Số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (+84.24) 3936 8000

Fax: (+84.24) 3837 8356

Phạm vi dịch vụ được ủy quyền:

- ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ; ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ;
- lập báo cáo tài chính cho Quỹ, phối hợp và hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ tiến hành hoạt động kiểm toán Quỹ; và
- thực hiện xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ và Giá trị Tài sản Ròng trên mỗi Đơn vị Quỹ theo quy định của Điều lệ quỹ và pháp luật.

Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ.

Chi phí phải thanh toán cho dịch vụ quản trị quỹ đầu tư được quy định chi tiết tại Mục 2.5 Phần XI Bản cáo bạch.

2. Đại lý Chuyển nhượng

Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)

Quyết định thành lập số 26/2022/QĐ-TTg ban hành ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).

Trụ sở chính: Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (+84.24) 3974 7123

Fax: (+84.24) 3974 7120

Email: webmaster@vsd.vn

Lĩnh vực hoạt động chính:

- cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán cho các chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán và chứng khoán của công ty đại chúng khác; các dịch vụ liên quan đến hỗ trợ giao dịch chứng khoán phù hợp với quy định của Pháp luật;
- cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng và thực hiện chuyển quyền sở hữu đối với các trường hợp chuyển nhượng chứng khoán không qua giao dịch mua bán chứng khoán theo quy định của Pháp luật; và
- cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký và đại lý chuyển nhượng cho các loại chứng khoán khác theo thỏa thuận với các tổ chức phát hành.

Phạm vi dịch vụ được ủy quyền:

- Lập và quản lý sổ chính; mở và theo dõi quản lý hệ thống các tài khoản cá nhân, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở;
- Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư (NDT), chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật sổ chính;
- Cung cấp thông tin về số dư trên tài khoản, thống kê giao dịch cho Chubb Life FMC, Đại lý phân phối (DLPP).

Chi phí phải thanh toán cho Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng được quy định chi tiết tại Mục 2.9 Phần XI Bản cáo bạch.

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông tin chung về quỹ đầu tư

1.1 Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ CBPF

Tên tiếng Việt: Quỹ Đầu tư Trái phiếu Mở rộng Chubb

Tên tiếng Anh: Chubb Bond Plus Fund

Tên viết tắt: CBPF

Địa chỉ: Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life - Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (+84.28) 3914 1666

Fax: (+84.28) 3821 6777

1.2 Giấy chứng nhận đăng ký chào bán

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ mở số 58/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 10 năm 2018

1.3 Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ

Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 35/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03 tháng 04 năm 2019

1.4 Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

Quỹ CBPF là quỹ đại chúng dạng mở thực hiện chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng được Chubb Life FMC quản lý trong suốt quá trình hoạt động. trừ trường hợp Quỹ được chuyển giao cho công ty quản lý quỹ khác quản lý hoặc bị giải thể theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư.

Thời gian hoạt động của Quỹ không có giới hạn và theo mục tiêu hoạt động của Quỹ.

2. Điều lệ Quỹ trong đợt cập nhật năm 2026

2.1 Ghi chú quan trọng

Nhà Đầu tư cần lưu ý rằng những nội dung dưới đây là nội dung tóm tắt của Điều lệ Quỹ. Để có thông tin đầy đủ, Nhà Đầu tư cần phải đọc Điều lệ quỹ. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ thì Nhà Đầu tư nên ưu tiên vận dụng nội dung của Điều lệ quỹ. Trường hợp Nhà Đầu tư còn nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin và/hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

Các quy định liên quan đến vấn đề KYC

Trước và sau khi đầu tư vào Chứng chỉ Quỹ, Chubb Life FMC, Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh và Ngân hàng Giám sát có thể yêu cầu Nhà Đầu tư hoặc Người có Liên quan theo quy định của các văn bản Pháp luật hiện hành hoặc của các cơ quan có thẩm quyền, cung cấp thêm thông tin, tài liệu minh họa hay các bằng chứng, nhằm tuân thủ các quy định về AML của Chubb Life FMC, Pháp luật và/hoặc các quy định của các quốc gia có liên quan khác, ví dụ như Đạo luật Tuân thủ về Thuế đối với các tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ (“**Đạo luật FATCA**”).

Chubb Life FMC, Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh có trách nhiệm thực hiện các thủ tục KYC. Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định về AML, Pháp luật và Đạo luật FATCA, Chubb Life FMC sẽ phối hợp cùng với các đơn vị cung cấp dịch vụ tiền hành thực hiện các thủ tục cần thiết phù hợp với quy định của AML, Pháp luật và Đạo luật FATCA bao gồm việc mở các tài khoản giao dịch mới, các giao dịch với khách hàng hiện

tại, thường xuyên theo dõi tài khoản và giao dịch và các thủ tục khác phù hợp với các cơ quan có thẩm quyền.

Đối với việc tuân thủ Đạo luật FATCA cũng như AML, trên cơ sở quy định của Pháp luật và các cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, Nhà Đầu tư đồng ý rằng:

- i. Chubb Life FMC, Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh, ngân hàng lưu ký, Ngân hàng Giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác có liên quan (“**Bên nhận Thông tin**”) có quyền thu thập, lưu trữ, sử dụng, xử lý, tiết lộ và báo cáo các thông tin cá nhân do Nhà Đầu tư cung cấp (“**Thông tin Cá nhân**”) cho các cơ quan Nhà nước (bao gồm trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam) có thẩm quyền. Bên nhận Thông tin được quyền chuyển nhượng, hiệu chỉnh, tổng hợp, truy xuất và trao đổi Thông tin Cá nhân cho bên thứ ba (trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam) cho mục đích tuân thủ quy định của Đạo luật FATCA.
- ii. Nhà Đầu tư nên thông báo ngay cho Chubb Life FMC, Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh về sự thay đổi của bất kỳ Thông tin Cá nhân nào bao gồm cả thông tin về thay đổi quốc tịch, thường trú và về tình trạng nộp thuế của Nhà Đầu tư.
- iii. Nhà Đầu tư đồng ý miễn trừ tất cả các quyền của mình theo bất kỳ luật áp dụng nào mà các quyền đó có thể ngăn chặn Bên nhận Thông tin tuân thủ theo các quy định của Pháp luật và cơ quan quản lý Nhà nước.
- iv. Căn cứ vào quy định của Pháp luật tại từng thời điểm, Chubb Life FMC có quyền thu thập, lưu trữ, sử dụng, xử lý, tiết lộ và báo cáo các thông tin của Nhà Đầu tư theo Đạo luật FATCA, bao gồm số Chứng chỉ Quỹ mà Nhà Đầu tư đang nắm giữ hoặc lợi nhuận của Nhà Đầu tư cho Cơ quan thuế vụ Hoa Kỳ và/hoặc bất kỳ cơ quan Nhà nước có liên quan.
- v. Chubb Life FMC có quyền mua lại và Nhà Đầu tư có nghĩa vụ bán lại tất cả các Chứng chỉ Quỹ mà Nhà đầu tư đang nắm giữ nếu:
 - Nhà Đầu tư không kịp thời cung cấp thông tin thay đổi của mình cho Chubb Life FMC, Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh dẫn đến việc Chubb Life FMC, Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh không thể thực hiện nghĩa vụ tuân thủ Pháp luật và/hoặc các quy định của các quốc gia có liên quan khác, ví dụ như Đạo luật FATCA;
 - Nhà Đầu tư từ chối cung cấp thông tin theo yêu cầu của quy định về AML, và/hoặc các quy định của các quốc gia có liên quan khác, ví dụ như Đạo luật FATCA;
 - Tại bất kỳ thời điểm nào Nhà Đầu tư rút lại sự đồng ý của mình bằng cách phản đối việc chuyển Thông tin Cá nhân ra ngoài lãnh thổ Việt Nam; hoặc
 - Nhà Đầu tư là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ, hoặc công ty được tổ chức tại Hoa Kỳ hoặc bất kỳ tiểu bang nào của Hoa Kỳ, một quỹ tín thác nếu (i) tòa án trong lãnh thổ Hoa Kỳ theo pháp luật Hoa Kỳ hiện hành có thể ban hành lệnh hoặc phán quyết đối với các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động quản lý của quỹ tín thác đó, và (ii) một hoặc nhiều công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ đó có quyền kiểm soát tất cả các quyết định quan trọng của quỹ tín thác, hoặc một quỹ tín thác của một người đã chết là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ đó, và như được giải thích phù hợp với Bộ luật Thuế vụ Hoa Kỳ (U.S. Internal Revenue Code) hoặc có bất kỳ yếu tố hoặc dấu hiệu Hoa Kỳ nào, hoặc thuộc vào một trong những trường hợp theo quy định của Đạo luật FATCA (nếu có).
- vi. Chubb Life FMC sẽ là tổ chức đảm bảo tuân thủ theo quy định của Đạo luật FATCA của Quỹ (“**Sponsoring Entity**”) sau khi Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận

dăng ký lập Quỹ và sẽ đăng ký với cơ quan thuế vụ Hoa Kỳ là Sponsoring Entity của Quỹ theo quy định của Đạo luật FATCA.

Đối với việc tuân thủ luật chứng khoán Hoa Kỳ và việc hạn chế bán Chứng chỉ Quỹ cho người Hoa Kỳ

Chứng chỉ Quỹ chưa và sẽ không được đăng ký theo Đạo luật Chứng khoán Hoa Kỳ năm 1933 được sửa đổi (“**Đạo luật chứng khoán Hoa Kỳ**”) hoặc luật chứng khoán của bất kỳ bang nào của Hoa Kỳ và sẽ không được chào bán, bán, chuyển nhượng hoặc chuyển giao tại Hoa Kỳ hoặc cho hoặc vì quyền lợi của bất kỳ người Hoa Kỳ nào (như định nghĩa trong Quy chế S) của Đạo luật chứng khoán Hoa Kỳ và/hoặc theo định nghĩa về công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ, hoặc công ty được tổ chức tại Hoa Kỳ hoặc bất kỳ tiểu bang nào của Hoa Kỳ, một quỹ tín thác nếu (i) tòa án trong lãnh thổ Hoa Kỳ theo pháp luật Hoa Kỳ hiện hành có thể ban hành lệnh hoặc phán quyết đối với các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động quản lý của quỹ tín thác đó, và (ii) một hoặc nhiều công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ đó có quyền kiểm soát tất cả các quyết định quan trọng của quỹ tín thác, hoặc một quỹ tín thác của một người đã chết là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ đó, và như được giải thích phù hợp với Bộ luật Thuế vụ Hoa Kỳ (U.S. Internal Revenue Code) hoặc có bất kỳ yếu tố hoặc dấu hiệu Hoa Kỳ nào (U.S. Indicia) theo Đạo luật FATCA, ngoại trừ các giao dịch được miễn trừ tuân thủ theo hoặc không bị hạn chế bởi các quy định về đăng ký của Đạo luật chứng khoán Hoa Kỳ. Chứng chỉ Quỹ đang được chào bán và bán bên ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ trong các giao dịch ngoại biên trên cơ sở các quy định của Quy chế S theo Đạo luật chứng khoán Hoa Kỳ hoặc cho hoặc vì quyền lợi của bất kỳ công dân, thường trú nhân Hoa Kỳ nào. Chubb Life FMC chưa và sẽ không được đăng ký theo Đạo luật Công ty đầu tư của Hoa Kỳ năm 1940 được sửa đổi. Ủy ban Chứng khoán Hoa Kỳ cũng như các bang và các cơ quan chức năng khác ở Hoa Kỳ chưa có đánh giá cụ thể nào về Chứng chỉ Quỹ hoặc tính đầy đủ hoặc tính chính xác của Bản cáo bạch này. Nếu Nhà Đầu tư chưa xác định được hiện trạng pháp lý của mình, Nhà Đầu tư nên tham vấn các chuyên gia tài chính, pháp lý hoặc các chuyên gia khác thông thạo về pháp luật Hoa Kỳ.

2.2 Các điều khoản chung

a) Nguyên tắc tổ chức của Quỹ

Quỹ CBPF là quỹ đại chúng dạng mở, không xác định thời hạn. Trong suốt thời hạn hoạt động, Quỹ có nghĩa vụ phải mua lại Chứng chỉ Quỹ đã được phát hành cho Nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ. Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ là Đại hội Nhà Đầu tư.

Ban Đại diện Quỹ sẽ do Đại hội Nhà Đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Chubb Life FMC và Ngân hàng Giám sát.

b) Tổng vốn huy động và số lượng Chứng chỉ Quỹ chào bán

Vốn Điều lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là 60.934.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ chín trăm ba mươi tư triệu đồng). Số vốn này được chia thành 6.093.400 (sáu triệu không trăm chín mươi ba ngàn bốn trăm) Chứng chỉ quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng chỉ quỹ là 10.000 VND (mười ngàn đồng).

Nhà Đầu tư góp vốn bằng tiền Đồng Việt Nam dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ CBPF mở tại Ngân hàng Giám sát.

Quỹ không bị giới hạn về giá trị vốn góp tối đa của Nhà Đầu tư hoặc số lượng tối đa Đơn vị Quỹ/Chứng chỉ Quỹ được phát hành trừ khi Đại hội Nhà Đầu tư có quyết định khác.

c) Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ Quỹ

Người đại diện theo pháp luật của Chubb Life FMC được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ Quỹ CBPF ra công chúng.

2.3 Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ

a) *Mục tiêu đầu tư, chiến lược đầu tư*

Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tối đa hóa lợi nhuận đồng thời bảo toàn vốn cho Nhà Đầu tư thông qua việc đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định an toàn và một phần vào các cổ phiếu cơ bản có hoạt động kinh doanh tốt và được tự do chuyên nhượng với mục đích phân tán rủi ro đầu tư và mang lại cho các Nhà Đầu tư kết quả tốt nhất từ việc quản lý danh mục đầu tư phù hợp với các quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư và quy định của Pháp luật.

Chiến lược đầu tư

Quỹ định hướng xây dựng một danh mục tập trung chủ yếu vào trái phiếu và tài sản có thu nhập cố định. Trong đó, trái phiếu sẽ bao gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo quy định Pháp luật liên quan. Các tài sản thu nhập cố định khác bao gồm tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi hoặc hợp đồng tiền gửi tại các ngân hàng uy tín.

Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Chubb Life FMC, với mục đích bảo toàn vốn và mang lại lợi nhuận tối ưu cho Nhà Đầu tư. Ngoài ra, Quỹ có thể cân nhắc đầu tư vào một danh mục đa dạng với các cổ phiếu niêm yết theo quy định của Pháp luật có giá trị vốn hóa lớn cũng như thanh khoản cao trên Sở giao dịch Chứng khoán.

b) *Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư*

Các lĩnh vực, ngành nghề mà Quỹ CBPF dự định đầu tư sẽ bao gồm nhưng không giới hạn:

- tài chính, ngân hàng;
- viễn thông;
- dịch vụ và hàng tiêu dùng;
- y tế và giáo dục;
- bất động sản, xây dựng và phát triển hạ tầng; và
- các ngành nghề được Pháp luật cho phép và phù hợp với chiến lược đầu tư tại từng thời điểm theo quyết định hợp lý của Chubb Life FMC.

c) *Tài sản được phép đầu tư*

Danh mục đầu tư của quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định tại Điều lệ quỹ và công bố tại Bản cáo bạch.

- i. tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp luật ngân hàng;
- ii. công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật;
- iii. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- iv. cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch

chứng khoán, chứng chỉ Quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;

- v. Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136/2025/TT-BTC;
- vi. chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;
- vii. quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;
- viii. Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.

Chubb Life FMC chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm i, ii Khoản c này của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.

Các giao dịch mua, bán chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán cho Quỹ phải được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở giao dịch chứng khoán.

Trường hợp Quỹ đầu tư vào tài sản theo quy định tại Điểm (v) Khoản c này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;
- đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát;
- Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi

ro và phương pháp quản lý các rủi ro;

- Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm theo quy định tại Điểm (v) Khoản c phần 2.3.c) Mục IX Bản cáo bạch này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, Công ty Quản lý Quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.

Trường hợp Quỹ đầu tư vào chứng khoán phái sinh theo quy định tại Điểm (vi) Khoản c phần 2.3.c) Mục IX Bản cáo bạch này phải đảm bảo đáp ứng các quy định sau:

- Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;
- Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ;
Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do Công ty Quản lý Quỹ xây dựng, được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân hàng Giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.

Đối với các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận, Công ty Quản lý Quỹ phải bảo đảm:

- Được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch;
- Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận theo quy định tại Điểm a Khoản này, Công ty Quản lý Quỹ phải giải thích rõ lý do để Ban Đại diện Quỹ xem xét, quyết định.

Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu, chiến lược đầu tư và các quy định pháp luật có liên quan.

d) *Cơ cấu đầu tư: Theo quy định tại Điều lệ Quỹ*

e) *Các hạn mức đầu tư*

1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ CBPF phải đảm bảo các hạn mức đầu tư sau đây:

- i. không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm i, ii, iv, v, vi và viii phần 2.3.c) Mục IX Bản cáo bạch này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh theo quy định tại điểm vi phần 2.3.c) Mục IX Bản cáo bạch này xác định bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo Phụ lục 04 của Điều lệ quỹ, phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;
- ii. không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào

- chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm i, ii phần 2.3.c) Mục IX Bản cáo bạch này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ.;
- iii. không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - iv. Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm v phần 2.3.c) Mục IX Bản cáo bạch này, trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyên nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm theo quy định tại điểm v phần 2.3.c) Mục IX Bản cáo bạch này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm v phần 2.3.c) Mục IX Bản cáo bạch này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm theo quy định tại điểm v phần 2.3.c) Mục IX Bản cáo bạch này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;
 - v. tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ;
 - vi. không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ CBPF ;
 - vii. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - viii. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
 - ix. Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm;
 - x. Quỹ đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ trở lên.
2. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm i, ii, iii, iv và vii phần 2.3.c).1. Mục IX Bản cáo bạch này và chỉ do các nguyên nhân sau:
- a. biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - b. thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư;
 - c. hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
 - d. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ

mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh; hoặc

e. Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d phần 2.3.c).2. trên đây, Chubb Life FMC có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 2.3.c).1 Mục IX Bản cáo bạch này.

3. Trường hợp sai lệch là do Chubb Life FMC không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, Chubb Life FMC có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và phải điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Chubb Life FMC phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
4. Trong thời hạn quy định kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Chubb Life FMC phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

f) Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, và giao dịch ký quỹ

Chubb Life FMC không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.

Chubb Life FMC không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng chỉ Quỹ với Nhà Đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

Chubb Life FMC không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

g) Phương pháp lựa chọn đầu tư

- i. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các công cụ thị trường tiền tệ, giấy tờ có giá:
Lựa chọn các công cụ thị trường tiền tệ có kỳ hạn hợp lý nhất cân đối giữa mức rủi ro và lợi nhuận, thay đổi phù hợp với điều kiện thị trường thực tế.
- ii. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với công cụ nợ và trái phiếu:
Lựa chọn các công cụ nợ có kỳ hạn hợp lý nhất cân đối giữa mức rủi ro và lợi nhuận, thay đổi phù hợp với đường cong lãi suất.
- iii. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với cổ phiếu:
Lựa chọn một danh mục các cổ phiếu có giá trị cơ bản, vốn hóa lớn, có vị thế trong ngành, hoạt động kinh doanh tăng trưởng tốt và đang được định giá thấp hơn giá trị thị trường.

- iv Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các tài sản khác
Áp dụng phương pháp phù hợp với tính chất, đặc điểm của tài sản để có lựa chọn phù hợp.

h) Nguyên tắc và phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ

i. Ngày Định giá

Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được xác định một tuần một lần vào Ngày Định giá. Nếu Ngày Định giá trùng vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù thì Ngày Định giá đó sẽ được chuyển sang Ngày Làm việc tiếp theo gần nhất theo thông báo của Chubb Life FMC. Ngay sau khi Ngân hàng Giám sát xác nhận việc xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ là phù hợp với các quy định của Pháp luật và Điều lệ quỹ, Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ sẽ được thông báo công khai cho Nhà Đầu tư theo đúng quy định hiện hành.

ii. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ

Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định giá. Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ/Chứng chỉ quỹ bằng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Đơn vị Quỹ/Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá.

Chính sách định giá các tài sản của Quỹ sẽ được quy định chi tiết trong Sổ tay Định giá do Chubb Life FMC xây dựng phù hợp với Điều lệ quỹ và các quy định có liên quan và đồng thời được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân hàng Giám sát để giám sát việc tính toán Giá trị Tài sản Ròng.

2.4 Đặc trưng của Chứng chỉ Quỹ CBPF

a) Nhà đầu tư - Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư

Nhà Đầu tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, không bao gồm cá nhân hoặc tổ chức Hoa Kỳ hoặc có yếu tố hoặc có dấu hiệu Hoa Kỳ (xem thêm ở phần IX, 2.1 - Ghi chú quan trọng). Nhà Đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu.

Nhà Đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được Pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu tư tổ chức ký và đóng dấu.

Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu tư được chi tiết tại Điều 15 của Điều lệ quỹ.

b) Sổ đăng ký sở hữu chứng chỉ quỹ

Chubb Life FMC thực hiện hoặc ủy quyền cho Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Đại lý chuyên nhượng lập và quản lý sổ đăng ký Nhà đầu tư chính (sổ chính) hoặc ủy quyền Đại lý Ký danh (nếu có) lập, quản lý sổ đăng ký Nhà đầu tư phụ (sổ phụ) và xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư.

Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin chi tiết theo quy định tại khoản 16.2 Điều 16 của Điều lệ quỹ.

c) Quyền biểu quyết của Nhà Đầu tư

Tất cả các Nhà Đầu tư có tên trong sổ đăng ký Nhà Đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại hội Nhà Đầu tư. Quyền biểu quyết của Nhà Đầu tư được quy định cụ thể tại các Điều 21, 22, 23 và 24 Điều lệ quỹ.

d) Trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể Quỹ và quyền của Nhà Đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể Quỹ

Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, và giải thể Quỹ chỉ được thực hiện theo quy định của Pháp luật và quy định tại các Điều 64, 65 và 66 Điều lệ quỹ.

Nhà Đầu tư được hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ.

2.5 Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Chubb Life FMC sẽ tổ chức giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư. Hoạt động giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện một tuần một lần vào ngày Thứ Tư hàng tuần.

Nhà Đầu tư có thể liên tục giao dịch các Đơn Vị Quỹ/Chứng chỉ quỹ kể từ Ngày Giao dịch đầu tiên.

a) Ngày Giao dịch

- i. Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ định kỳ là ngày Thứ Tư hàng tuần nếu ngày đó là Ngày Làm việc. Nếu Ngày Thứ Tư không phải là Ngày Làm việc, thì Ngày Giao dịch sẽ là Ngày Làm việc tiếp theo. Nếu Ngày Làm việc tiếp theo đó là ngày Thứ Ba, thì Ngày Giao dịch sẽ là ngày Thứ Tư của tuần đó.
- ii. Các Lệnh được Chấp nhận nhận được trước Thời điểm Đóng Sổ lệnh được thực hiện tại NAV của Ngày Giao dịch đó.
- iii. Việc thay đổi Ngày Giao dịch do nghỉ lễ, nghỉ bù sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang thông tin điện tử (website) của Chubb Life FMC tại www.chubblifefund.com.vn. Chubb Life FMC có thể thay đổi Ngày Giao dịch hay tần suất giao dịch khi thấy cần thiết, với điều kiện phải phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ quỹ và phải công bố tại Bản cáo bạch này, website của Chubb Life FMC.

b) Thời điểm Đóng Sổ lệnh

Thời điểm Đóng Sổ lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển đổi hoặc Lệnh Chuyển nhượng để thực hiện trong Ngày Giao dịch và cho việc thanh toán các Lệnh Mua được quy định chi tiết như sau:

Thời điểm Đóng Sổ lệnh cho Ngày Giao dịch "T"

Giờ đóng sổ lệnh		
	Thanh toán ⁽¹⁾	Hồ sơ ⁽²⁾
Mua	15h00 ngày T-1	14h30 ngày T-1
Bán, Chuyển Đổi, Chuyển Nhượng, Hủy Lệnh		14h30 ngày T-1

(1) Ngân hàng Giám sát nhận được tiền thanh toán mua Đơn vị Quỹ tại tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát trước mười lăm (15h00) giờ ngày T-1.

(2) Thời điểm Đóng Sổ lệnh áp dụng cho việc nộp đầy đủ hồ sơ với Đại lý Phân phối.

Thời điểm Đóng Sổ lệnh sẽ được ghi nhận tại các Điểm Nhận Lệnh, tuy nhiên phụ thuộc vào việc Đại lý Chuyển nhượng nhận được bản sao của Đơn Đăng ký/lệnh giao dịch trên hệ thống của họ trước mười bốn giờ ba mươi phút (14h30) ngày T-1, tức là Ngày Làm việc trước Ngày Giao dịch T. Các lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ nhận được hồ sơ tại Điểm Nhận Lệnh dựa trên ngày giờ ghi nhận tại Điểm Nhận Lệnh đó. Với những lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại lý Phân phối trước mười bốn giờ ba mươi phút (14h30) ngày T-1, NAV của Ngày Giao dịch T sẽ được áp dụng.

c) Giao dịch mua

Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời điểm Đóng Sổ lệnh cho Ngày Giao dịch không được phép thực hiện tại NAV của Ngày Giao dịch đó. Các giao dịch nhận được sau Thời điểm Đóng Sổ lệnh sẽ được thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch tiếp theo, trừ trường hợp Nhà Đầu tư có yêu cầu hủy lệnh.

d) Quy trình nhận Lệnh Mua, điều kiện thực hiện lệnh mua

i. Đơn Đăng ký

Nhà Đầu tư mua Đơn vị Quỹ lần đầu tiên cần điền thông tin đầy đủ vào Đơn Đăng ký vào bất kỳ Ngày Làm việc nào tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào của bất kỳ Đại lý Phân phối nào. Đơn Đăng ký được cung cấp tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào và trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC tại www.chubblifefund.com.vn. Đơn Đăng ký phải kèm theo các bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Đơn Đăng ký đối với mỗi cá nhân/tổ chức hay người được hưởng lợi hay người được ủy quyền. Tất cả các Đơn Đăng ký phải được ký đầy đủ và đóng dấu (nếu có áp dụng).

Nhà Đầu tư nên lưu lại một bản Đơn Đăng ký và cập nhật các thông tin cung cấp trong Đơn Đăng ký. Thông tin này sẽ được lưu lại trong sổ đăng ký của Quỹ và luôn chứa đựng thông tin về địa chỉ hiện tại, địa chỉ thư điện tử, nơi đăng ký thuế, và chi tiết tài khoản ngân hàng của từng Nhà Đầu tư nhằm đảm bảo Nhà Đầu tư nhận được đầy đủ các thông báo, báo cáo và thanh toán liên quan đến Quỹ.

Nhà Đầu tư mua Đơn vị Quỹ tại các lần tiếp theo cần điền đầy đủ vào phiếu Lệnh Mua có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh hay trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC tại www.chubblifefund.com.vn.

Nếu muốn, Nhà Đầu tư có thể đặt lệnh giao dịch tại hơn một Đại lý Phân Phối, tuy nhiên cần nộp Đơn Đăng ký và các giấy tờ quy định để mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại lý Phân phối mà Nhà Đầu tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản tại các Đại lý Phân phối khác nhau của cùng một Nhà Đầu tư được quản lý độc lập. Do đó, Lệnh Mua lần đầu tối thiểu được áp dụng cho từng Đại lý Phân phối. Nhà Đầu tư chỉ có thể nộp các phiếu Lệnh Bán, Chuyển đổi, Chuyển nhượng, Hủy Lệnh hay thay đổi thông tin tài khoản của tài khoản mở tại một Đại lý Phân phối ở bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào của Đại lý Phân phối đó.

ii. Xử lý Đơn Đăng ký/phiếu Lệnh Mua

Nhà Đầu tư có thể nộp Đơn Đăng ký hoặc phiếu Lệnh Mua sau khi điền đầy đủ thông tin, kèm theo xác nhận việc hoàn tất thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ và các giấy tờ yêu cầu khác vào bất kỳ Ngày Làm việc nào tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh của bất kỳ Đại lý Phân phối nào.

Đại lý Phân phối sẽ chuyển hồ sơ đăng ký hoặc phiếu Lệnh Mua cho Đại lý Chuyển nhượng, là tổ chức sẽ đại diện Chubb Life FMC tiến hành xử lý hồ sơ. Các hồ sơ không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối và có thể làm trì hoãn việc hoàn tất quá trình xử lý hồ sơ. Trong một số trường hợp, việc bổ sung thêm hồ sơ cũng có thể làm chậm việc hoàn tất quá trình xử lý hồ sơ đăng ký. Chubb Life FMC được quyền từ

chối hồ sơ trong trường hợp không tìm được cách giải quyết cho bất kỳ vấn đề nào nảy sinh trong quá trình xử lý hồ sơ đăng ký.

Lệnh Mua và việc thanh toán cho Lệnh Mua có thể được thực hiện bởi chính Nhà Đầu tư hoặc cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu tư (phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiêu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của nhà đầu tư). Nội dung chuyên khoản ngân hàng phải có các nội dung sau:

[Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở] [Tên nhà đầu tư] mua [tên quỹ]

Tiền mua Chứng chỉ Quỹ cần được chuyển vào tài khoản của Quỹ để Ngân hàng Giám sát nhận được đúng hạn và Đại lý Chuyển nhượng hoàn thành xử lý việc đăng ký. Mọi khoản đầu tư vào Đơn vị Quỹ đều thực hiện bằng tiền đồng Việt Nam.

Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán Lệnh Mua nhiều hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh Mua và không thấp hơn giá trị lệnh Mua tối thiểu thì số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối căn cứ vào số tiền đăng ký ghi trong Lệnh Mua. Số tiền chênh lệch sẽ được chuyển trả lại (không có lãi và sau khi trừ phí chuyên khoản (nếu có) cho Nhà Đầu tư trong vòng năm (05) Ngày Làm việc kể từ Ngày Giao dịch; hoặc thực hiện theo yêu cầu Lệnh Mua của Nhà Đầu tư cho Ngày Giao dịch Chứng chỉ quỹ kế tiếp.

Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán Lệnh Mua ít hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh Mua, Lệnh Mua coi như không hợp lệ và bị từ chối.

iii. **Tuân thủ**

Đơn Đăng ký được soạn thảo để đáp ứng các yêu cầu áp dụng cho Chubb Life FMC nhằm tuân thủ các quy định về KYC và AML. Vì vậy, tất cả các giấy tờ và khai báo trong Đơn Đăng ký cần được hoàn tất đầy đủ và trung thực.

Theo quy định của Pháp luật, tất cả các Nhà Đầu tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về KYC và AML. Nhà Đầu tư nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Đơn Đăng ký không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối.

Nhà Đầu tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm Pháp luật cũng như không vi phạm các điều khoản của Pháp luật áp dụng đối với thuế thu nhập, quy định về AML, chống tham nhũng, chống hối lộ và/hoặc các luật áp dụng khác ban hành bởi Chính phủ Việt Nam hay Chính phủ sở tại của Nhà Đầu tư ở các thời điểm khác nhau. Nhà Đầu tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua Đơn vị Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà Đầu tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán.

Theo quy định của Pháp luật hiện hành, Nhà Đầu tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư bằng tiền đồng tại một ngân hàng lưu ký ở Việt Nam và cần xin cấp mã số giao dịch chứng khoán và hoàn thành đầy đủ các yêu cầu của Pháp luật hiện hành trước khi đăng ký mua Đơn vị Quỹ. Nhà đầu tư nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (IICA) cho Đại lý Phân phối tại thời điểm đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở. Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận cổ tức, mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài và các hoạt động liên quan khác đều phải được thực hiện qua tài khoản này. Nhà Đầu tư cần tham khảo các ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp đối với các giao dịch của mình.

iv. **Chấp nhận Đơn Đăng ký/phiếu Lệnh Mua**

BẢN CÁO BẠCH

Chubb Life FMC có toàn quyền chấp nhận hay từ chối bất kỳ Đơn Đăng ký nào theo các điều khoản của Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch này và các quy định về KYC và AML, và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho Nhà Đầu tư. Các Lệnh Mua được Chấp nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao dịch kế tiếp.

Trong trường hợp Chubb Life FMC từ chối Lệnh Mua hoặc lệnh mua không hợp lệ, tiền mua sẽ được chuyển trả lại (không có lãi) cho Nhà Đầu tư sau khi trừ đi phí chuyển khoản (nếu có) trong vòng năm (05) Ngày Làm việc kể từ ngày Chubb Life FMC thông báo cho Đại lý Chuyên nhượng về việc từ chối đó.

Đơn vị Quỹ sẽ chỉ được ghi nhận vào tài khoản của Nhà Đầu tư hay của Đại lý Ký danh sau khi Đại lý chuyên nhượng cập nhật quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư hay của Đại lý Ký danh tại sổ chính. Lệnh Mua thành công của Nhà Đầu tư hay Đại lý Ký danh sẽ được thông báo trong vòng ba (03) Ngày Làm việc từ Ngày Giao dịch.

Số lượng Đơn vị Quỹ có thể là số lẻ ở dạng thập phân làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn vị Quỹ của Nhà Đầu tư hoặc bất kỳ hình thức tái cấu trúc (tách, hợp nhất, sáp nhập) nào của Quỹ.

v. **Tạm dừng thực hiện Lệnh Mua**

Nhà Đầu tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Mua của Nhà Đầu tư cùng với tất cả các Lệnh Mua khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê trong phần 2.5.h) dưới đây.

Trong trường hợp các giao dịch Đơn vị Quỹ bị tạm dừng, Lệnh Mua được Chấp nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

vi. **Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ**

- Lệnh chưa có Phiếu lệnh xác nhận tại Đại lý phân phối hoặc Lệnh chưa được thanh toán trước thời điểm đóng sổ lệnh của ngày giao dịch (T); hoặc
- Tiền thanh toán mua chứng chỉ quỹ thấp hơn số tiền đặt mua tối thiểu; hoặc
- Tổng số tiền thanh toán Lệnh Mua ít hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh Mua; hoặc
- Lệnh mua được thanh toán sau thời điểm đóng sổ lệnh của ngày giao dịch (T) hoặc;
- Lệnh mua được thanh toán không theo phương thức chuyển khoản; hoặc
- Lệnh đặt sau Thời điểm Đóng Sổ lệnh của ngày giao dịch (T) hoặc;
- Tài liệu xác nhận việc thanh toán không nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà đầu tư được hưởng lợi; hoặc chưa đủ thông tin xác nhận của Ngân hàng có liên quan; hoặc
- Nhà đầu tư/người được uỷ quyền thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ mà không ghi phiếu đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ tại Đại lý Phân phối; hoặc
- Tiền đăng ký mua được thực hiện không phải từ nhà đầu tư hoặc người được uỷ quyền.

e) **Quy trình nhận Lệnh Bán, điều kiện thực hiện Lệnh Bán**

i. **Phiếu Lệnh Bán**

Nhà Đầu tư có thể bán Đơn vị Quỹ vào bất kỳ Ngày Giao dịch nào bằng cách nộp phiếu Lệnh Bán tới một Điểm Nhận Lệnh bất kỳ trước Thời điểm Đóng Sổ lệnh cho Ngày Giao dịch đó. Phiếu Lệnh Bán có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh và trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC tại www.chubblifefund.com.vn. Tất cả các

phiếu Lệnh Bán phải được ký tên đầy đủ và đóng dấu (nếu có áp dụng).

ii. Xử lý Lệnh Bán

Nhà Đầu tư có thể đặt Lệnh Bán bằng số Đơn Vị Quỹ muốn bán.

Đại lý Chuyển nhượng sẽ xử lý tất cả các Lệnh Bán nhận trước Thời điểm Đóng Sổ lệnh cho Ngày Giao dịch kế tiếp, và đảm bảo các thông tin trong Lệnh Bán đầy đủ và nhất quán và Nhà Đầu tư có đủ số Đơn vị Quỹ trong tài khoản để bán. Đơn vị Quỹ sẽ được bán theo nguyên tắc mua trước, bán trước.

Trong trường hợp Lệnh Bán có số lượng Đơn vị Quỹ nhiều hơn số đang nắm giữ trong tài khoản, Lệnh Bán sẽ bị từ chối.

Lệnh Bán được Chấp nhận không thuộc trường hợp được thực hiện một phần bởi các điều kiện liên quan đến Lệnh Bán một phần như trong phần 2.5.h) dưới đây sẽ được giao dịch tại NAV tại Ngày Giao dịch trừ đi Giá dịch vụ Mua lại và thuế (nếu có), dựa trên ngày giờ nhận Lệnh Bán tại Điểm Nhận Lệnh như được xác nhận tại Điểm Nhận Lệnh.

Sau khi thực hiện các Lệnh Bán được Chấp nhận, số Đơn vị Quỹ đã bán sẽ được trừ ra từ tổng số Đơn vị Quỹ trong tài khoản của Nhà Đầu tư và bảng kê mới về số Đơn vị Quỹ nắm giữ sẽ được gửi đến Nhà Đầu tư.

Giá Mua lại (sau khi đã trừ Giá dịch vụ Mua Lại và thuế) sẽ được thanh toán trong vòng năm (05) Ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch, trừ trường hợp quy định tại mục i Khoản 2.5.h bên dưới. Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền Giá Mua lại tới tài khoản của Nhà Đầu tư sẽ được khấu trừ từ Giá Mua lại.

Giá Mua lại sẽ được chuyển khoản tới tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu tư với số tài khoản đã đăng ký trong Sổ chính hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà Đầu tư do Nhà Đầu tư chỉ định. Nhà Đầu tư cần đảm bảo thông tin tài khoản trong Sổ chính hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà Đầu tư là chính xác để tránh chậm trễ hoặc không nhận được Giá Mua lại.

iii. Lệnh Bán tối thiểu và số dư tài khoản tối thiểu

Lệnh Bán tối thiểu là một trăm (100) Đơn vị Quỹ, ngoại trừ trường hợp Lệnh Bán yêu cầu giảm số Đơn vị Quỹ nắm giữ về không (0) và đóng tài khoản. Trong trường hợp việc thực hiện Lệnh Bán của Nhà Đầu tư dẫn đến số Đơn vị Quỹ nắm giữ xuống dưới số lượng Đơn vị Quỹ tối thiểu là một trăm (100), trừ trường hợp nêu trên, Lệnh Bán sẽ bị từ chối.

Chubb Life FMC có quyền thay đổi các mức bán tối thiểu và số dư tài khoản tối thiểu này trong từng thời điểm.

iv. Thực hiện một phần Lệnh Bán và tạm dừng thực hiện Lệnh Bán

Nhà Đầu tư cần lưu ý là trong một số trường hợp, Lệnh Bán sẽ không thể thực hiện toàn bộ hoặc Lệnh Bán có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê ở phần 2.5.h) dưới đây.

v. Các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ

- Lệnh chưa có Phiếu lệnh xác nhận tại Đại lý phân phối; hoặc
- Lệnh đặt sau Thời điểm Đóng Sổ lệnh của ngày giao dịch (T) hoặc;
- Số lượng Đơn vị quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Đơn vị quỹ mà nhà đầu tư đang sở hữu; hoặc
- Số lượng chứng chỉ quỹ đặt bán thấp hơn số lượng tối thiểu ngoại trừ trường hợp

Lệnh Bán yêu cầu giảm số Đơn vị Quỹ nắm giữ về không (0) và đóng tài khoản: hoặc

- Số lượng đặt bán dẫn đến số lượng Đơn vị Quỹ còn lại trong tài khoản lớn hơn không (0) nhưng thấp hơn mức số dư tài khoản tối thiểu quy định, ngoại trừ trường hợp giao dịch thực hiện một phần Lệnh Bán (cụ thể xem thêm ở phần 2.5.h) và tạm dừng thực hiện Lệnh Bán.

f) Quy trình nhận Lệnh Chuyển đổi, điều kiện thực hiện Lệnh Chuyển đổi

i. Phiếu Lệnh Chuyển đổi

Nhà Đầu tư có thể thực hiện việc chuyển đổi quỹ khi Chubb Life FMC có từ hai (02) quỹ mở trở lên.

Nhà Đầu tư có thể chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng chỉ Quỹ thuộc sở hữu của mình sang chứng chỉ của quỹ mở khác của quỹ khác (“**Quỹ Mục tiêu**”) do Chubb Life FMC quản lý.

Phiếu Lệnh Chuyển đổi được đính kèm theo Đơn Đăng ký, hoặc có sẵn tại Điểm Nhận Lệnh và trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC tại www.chubblifefund.com.vn. Đối với Lệnh Chuyển đổi, toàn bộ tiền bán Đơn vị Quỹ của Quỹ sau khi trừ phí và thuế (nếu có), sẽ dùng để mua đơn vị quỹ của Quỹ Mục tiêu. Tất cả các Phiếu Lệnh Chuyển đổi phải được ký tên đầy đủ và đóng dấu (nếu có áp dụng).

ii. Xử lý Lệnh Chuyển đổi

Lệnh Chuyển đổi được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Lệnh Bán đối với Chứng chỉ Quỹ bị bán được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua chứng chỉ quỹ của Quỹ Mục tiêu;
- Các lệnh được thực hiện tại các ngày giao dịch chứng chỉ của các quỹ tương ứng;
- Nhà Đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi, không phải thanh toán Giá dịch vụ Phát hành, Giá dịch vụ Mua lại đối với các lệnh giao dịch nói trên.

Trong một vài trường hợp, Lệnh Chuyển đổi cùng các lệnh khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp được nêu tại khoản 2.5.h) phần này.

Lưu ý:

- *Phí chuyển tiền, thuế giao dịch phát sinh trong quá trình chuyển đổi (nếu có) sẽ được khấu trừ vào số tiền thu được từ lệnh bán trong giao dịch chuyển đổi;*
- *Thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ mục tiêu sẽ được tính từ ngày lệnh chuyển đổi được thực hiện.*

iii. Lệnh Chuyển đổi tối thiểu

Lệnh Chuyển đổi tối thiểu là 100 (một trăm) Đơn vị Quỹ. Lệnh Chuyển đổi chỉ được thực hiện khi thỏa mãn điều kiện số lượng duy trì tối thiểu tại Quỹ mục tiêu.

Nhà Đầu tư cần lưu ý rằng Lệnh Chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần nếu Lệnh Chuyển đổi thuộc trường hợp chỉ được thực hiện một phần. Các trường hợp Lệnh Chuyển đổi chỉ được thực hiện một phần được quy định chi tiết tại khoản 2.5.h) phần này.

g) Quy trình nhận Lệnh Chuyển nhượng

i. Đơn Chuyển nhượng

Nhà Đầu tư có thể thực hiện việc chuyển nhượng Đơn vị Quỹ cho Nhà Đầu tư khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện theo phán quyết hoặc lệnh của toà án. Lệnh Chuyển nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Đơn vị Quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Đơn vị Quỹ.

Lệnh Chuyển Nhượng được kèm theo Đơn Đăng ký tại các Điểm Nhận Lệnh và trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC tại www.chubblifefund.com.vn. Tất cả các phiếu Lệnh Chuyển nhượng phải được ký tên đầy đủ và đóng dấu (nếu có áp dụng). Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu tư thì phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định áp dụng đối với người mua Đơn vị Quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh quyền thừa kế để được sở hữu Đơn vị Quỹ nhận thừa kế theo yêu cầu của Chubb Life FMC phù hợp với quy định Pháp luật hiện hành về thừa kế.

ii. Xử lý Đơn Chuyển nhượng

Nhà Đầu tư muốn thực hiện việc chuyển nhượng (hoặc người thừa hưởng thừa kế trong trường hợp thừa kế) có thể nộp Lệnh Chuyển nhượng tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào. Trong một vài trường hợp, Lệnh Chuyển nhượng có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được nêu tại khoản 2.5.h) phần này.

h) Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ, mức phòng vệ thanh khoản

i. Thực hiện một phần lệnh giao dịch

Chubb Life FMC có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Bán, Lệnh Mua, Lệnh Chuyển đổi của Nhà Đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

1. Tổng giá trị các Lệnh Bán được Chấp nhận (kể cả Lệnh Bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua được Chấp nhận (kể cả Lệnh Mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn năm phần trăm (5%) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ; hoặc
2. Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư dẫn tới:
 - Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ xuống dưới 50.000.000.000 VND (năm mươi tỷ đồng); hoặc
 - Giá trị phần Đơn vị Quỹ hoặc số Đơn vị Quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu tư thấp hơn một trăm (100) số Đơn vị Quỹ tối thiểu mà Nhà Đầu tư phải có để duy trì tài khoản của Nhà Đầu tư.

Đối với việc thực hiện một phần Lệnh Bán, Lệnh mua, Lệnh Chuyển đổi, Chubb Life FMC được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ, tức là phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà Đầu tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch. Trong trường hợp Lệnh Bán chỉ được thực hiện một phần, mức tối thiểu cho các Lệnh Bán và số dư tài khoản tối thiểu sẽ không áp dụng.

Đối với trường hợp quy định tại mục 1.i khoản 2.5.h) này, Chubb Life FMC được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày sau khi được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận, kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

ii. Tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ

Chứng chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- Chubb Life FMC không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ theo yêu

cầu do nguyên nhân bất khả kháng theo quy định của Pháp luật;

- Chubb Life FMC không thể xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán; hoặc
- các sự kiện khác mà UBCKNN xét thấy là cần thiết.

Nhà Đầu tư cần lưu ý là việc thực hiện các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển đổi, Lệnh Chuyển nhượng có thể sẽ bị tạm dừng một hoặc nhiều Ngày Giao dịch vì các sự kiện vượt ngoài tầm kiểm soát của Chubb Life FMC như nêu trên. Tất cả các Điểm Nhận Lệnh sẽ được thông báo trong các trường hợp giao dịch bị tạm dừng và thông báo sẽ được đăng trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC tại www.chubblifefund.com.vn.

Chubb Life FMC phải báo cáo Ban Đại diện Quỹ, UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản ii này, trừ trường hợp theo yêu cầu của UBCKNN và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ ngay sau khi sự kiện đó chấm dứt.

Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ CBPF không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ Ngày tạm dừng Giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ tối đa theo quy định trên, Chubb Life FMC phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà Đầu tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà Đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Chubb Life FMC được hủy bỏ việc triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư.

Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với Nhà Đầu tư khi thực hiện bán Chứng chỉ Quỹ trong điều kiện tính thanh khoản của Quỹ sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Mức phòng vệ thanh khoản áp dụng theo quy định của pháp luật và theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư tùy từng thời kỳ. Mức phòng vệ thanh khoản sẽ được áp dụng sau khi chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho quỹ được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản cáo bạch. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể phải được Đại hội nhà đầu tư quyết định hoặc giao cho Ban đại diện quỹ quyết định theo quy định tại chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản.

i) Hủy lệnh giao dịch Đơn vị Quỹ

Nhà Đầu tư có thể hủy các lệnh giao dịch bằng cách điền và nộp phiếu Hủy Lệnh cho các Điểm Nhận Lệnh của Đại lý Phân phối của họ trước Thời điểm Đóng Sổ lệnh áp dụng cho các giao dịch đó.

2.6 Nguyên tắc xác định giá giao dịch Đơn vị Quỹ

a) Tần suất định giá và phương pháp xác định giá giao dịch trên một Đơn vị Quỹ

- Tần suất định giá: một tuần một lần vào ngày Thứ Tư
- Phương pháp xác định giá giao dịch:

Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ/Chứng chỉ quỹ bằng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Đơn vị Quỹ/Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá

Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định giá. Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

$$\text{NAV/CCQ} = \frac{\text{(Tổng giá trị thị trường của tài sản Quỹ - Tổng nợ của Quỹ)}}{\text{Tổng số đơn vị Quỹ đang lưu hành của Quỹ}}$$

Ví dụ sau đây minh họa cho cách tính NAV của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định giá (T-1) cụ thể theo các giả định được đưa ra:

Khoản mục	Đơn vị	Giá trị
Thị giá của tất cả chứng khoán tại ngày T-1	VND	100.000.000.000
Tiền và tương đương tiền tại ngày T-1	VND	10.000.000.000
Tài sản khác tại ngày T-1	VND	5.000.000.000
Nợ của Quỹ tại ngày T-1	VND	10.000.000.000
Số lượng Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại ngày T-1	Đơn vị	10.000.000
Tổng tài sản tại ngày T-1		115.000.000.000
Trừ nợ của Quỹ tại ngày T-1		10.000.000.000
NAV tại Ngày Định Giá T		105.000.000.000
NAV trên một Đơn vị Quỹ		105.000.000.000 /10.000.000 = 10.500 VND/Đơn vị Quỹ

NAV và NAV/CCQ phải được Ngân hàng Giám sát xác nhận và sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC, Đại lý Phân phối và hệ thống công bố thông tin của UBCKNN theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán tại ngày làm việc tiếp theo kể từ Ngày Định giá. Trường hợp NAV bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát phải thông báo và yêu cầu Chubb Life FMC điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.

Việc định giá tài sản của Quỹ, bao gồm cả các quyền liên quan đến tài sản, và việc tính toán NAV sẽ phải theo các quy tắc và quy định áp dụng cho từng thời điểm, được quy định trong Điều lệ quỹ và sẽ được kiểm toán hằng năm. Chính sách kế toán phải phù hợp với các quy định hiện hành. Chính sách định giá tài sản của Quỹ được quy định tại Sổ tay Định giá, được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân hàng Giám sát để giám sát việc tính toán

Giá trị Tài sản Ròng,

b) Công bố thông tin về giá giao dịch

Hình thức công bố thông tin: trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC

Nơi công bố thông tin: www.chubblifefund.com.vn

Tần suất công bố thông tin: một tuần một lần vào ngày T+1

c) Giá dịch vụ Phát hành, Giá dịch vụ Mua lại và Giá dịch vụ Chuyển đổi

Giá dịch vụ Phát hành một Đơn vị Quỹ được xác định bằng phần trăm (%) tổng giá trị đăng ký mua của Nhà Đầu tư.

Giá dịch vụ Mua lại một Đơn vị Quỹ được xác định bằng phần trăm (%) tổng giá trị đăng ký bán của Nhà Đầu tư được xác định vào Ngày Định giá.

Giá dịch vụ Chuyển đổi được xác định bằng phần trăm (%) tổng giá trị đăng ký bán chuyển đổi của Nhà Đầu tư.

Chi tiết Giá dịch vụ Mua lại, Giá dịch vụ Phát hành và Giá dịch vụ Chuyển đổi được quy định trong Phụ lục 06 đính kèm.

2.7 Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Quỹ phải trả

a) Giá dịch vụ Quản lý quỹ trả cho Chubb Life FMC

Giá dịch vụ Quản lý quỹ thường niên là không phải chín phần trăm (0,9 %) (tương đương chín mươi điểm cơ bản) trong một năm trên NAV vào Ngày Định giá, chưa bao gồm Thuế GTGT, tính trên số ngày thực tế phát sinh xác định vào các kỳ định giá.

Thời điểm thanh toán: hàng tháng trong vòng mười (10) Ngày Làm việc kể từ ngày kết thúc tháng.

b) Chi phí thường hoạt động

Quỹ CBPF không áp dụng chính sách thường hoạt động trả cho Chubb Life FMC.

c) Giá dịch vụ Lưu ký tài sản, Giá dịch vụ Giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát

Giá dịch vụ Lưu ký tài sản là không phải không năm phần trăm (0,05%) (tương đương năm điểm cơ bản) trong một năm trên NAV vào Ngày Định giá với mức tối thiểu là 11.500.000 VND (mười một triệu năm trăm ngàn đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Lưu ký tài sản chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch, được tính toán và cộng dồn hàng kỳ vào các kỳ định giá trong tháng, và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát.

Giá dịch vụ Giám sát là không phải không ba phần trăm (0,03%) (tương đương ba điểm cơ bản) trong một năm trên NAV với mức tối thiểu là 16.000.000 VND (mười sáu triệu đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Giám sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ vào các kỳ định giá trong tháng và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát.

Giá dịch vụ Giám sát và Giá dịch vụ Lưu ký tài sản sẽ theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

d) Giá dịch vụ Quản trị Quỹ, Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng và các chi phí khác trả cho Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Có Liên quan

Giá dịch vụ Quản trị Quỹ là không phải không bốn phần trăm (0,04%) (tương đương bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV của Quỹ với mức tối thiểu là 26.500.000 VND (hai mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Quản trị Quỹ, được tính toán và cộng dồn hàng kỳ vào các kỳ định giá trong tháng và được thanh toán hàng tháng cho Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ.

Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn hàng kỳ vào các kỳ định giá trong tháng và được thanh toán hàng tháng cho Đại lý Chuyển nhượng.

STT	Loại tiền dịch vụ	Mức giá dịch vụ (chưa bao gồm Thuế GTGT)
1.	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	10.000.000 VND/tháng
2.	Giá dịch vụ cung cấp danh sách người sở hữu chứng khoán theo yêu cầu của Công ty Quản lý quỹ: - Lập danh sách thực hiện quyền	3.000.000 VND/lần lập danh sách

Mức phí trên có thể thay đổi do Đại lý Chuyển nhượng quy định và công bố trong từng thời kỳ.

e) Chi phí kiểm toán trả cho công ty kiểm toán

Chi phí kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối Năm Tài chính của Quỹ.

f) Chi phí dịch vụ thuê ngoài và các chi phí giao dịch

- i. chi phí thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có); chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ;
- ii. chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ, chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu tư, Ban Đại diện Quỹ;
- iii. chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ; và
- iv. các chi phí hợp lý, hợp lệ khác theo quy định của Pháp luật.
- v. Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, Ngân hàng Giám sát (nếu có) hoặc Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Có Liên quan.

Ngân hàng Giám sát sẽ thực hiện giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quỹ các khoản chi phí phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ quỹ.

2.8 Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

a) Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của Quỹ

- i. Quỹ thực hiện chia lợi tức bằng tiền hoặc Chứng chỉ Quỹ. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công ty Quản lý Quỹ phải thông báo đến Nhà Đầu tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Thông báo phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo quy định của Pháp luật có liên quan.
- ii. Việc chi trả lợi tức Quỹ phải bảo đảm các nguyên tắc:
 - Lợi tức phân phối cho Nhà Đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;

- Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ quỹ và được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua;
 - Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
 - Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- iii. Công ty Quản lý Quỹ được phân chia tài sản của Quỹ cho Nhà Đầu tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại hội Nhà Đầu tư chấp thuận.
- iv. Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.
- v. Trường hợp Nhà Đầu tư đã chuyển nhượng số Đơn vị Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Nhà Đầu tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi tức.
- vi. Vì quyền lợi của Nhà Đầu tư, Ban Đại diện Quỹ có thể quyết định không phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu tư. Ban Đại diện Quỹ sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước Đại hội Nhà Đầu tư về quyết định liên quan đến chính sách lợi nhuận của Quỹ.

b) Chính sách thuế

Do các quy định về thuế áp dụng cho từng cá nhân/tổ chức cụ thể, Nhà Đầu tư cần tham khảo các quy định có liên quan hoặc chuyên gia trong lĩnh vực thuế để có được thông tin cần thiết cho quyết định đầu tư của mình.

Chubb Life FMC bảo lưu quyền khấu trừ, kê khai và nộp mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu tư nếu Pháp luật có yêu cầu.

2.9 Đại hội Nhà Đầu tư

- a) Đại hội Nhà Đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu tư có tên trong sổ đăng ký Nhà Đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư đều có quyền tham dự đại hội. Đại hội Nhà Đầu tư thông qua Nghị quyết/quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Điều lệ quỹ. Chubb Life FMC, Ban Đại diện Quỹ có trách nhiệm xem xét đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư là phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ quỹ. Trường hợp quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư không phù hợp với quy định của Điều lệ quỹ và Pháp luật, thì phải tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu tư bằng văn bản.
- b) Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư được Chubb Life FMC triệu tập trong các trường hợp sau:
- i. Chubb Life FMC xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
 - ii. theo yêu cầu của Ngân hàng Giám sát hoặc Ban Đại diện Quỹ khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
 - iii. theo yêu cầu của Nhà Đầu tư hoặc nhóm Nhà Đầu tư quy định tại điểm b khoản 15.3 Điều 15 Điều lệ quỹ; hoặc
 - iv. các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và của Điều lệ quỹ.
- c) Việc tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại khoản b phần này được thực hiện trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Chubb Life FMC có quyết định triệu tập họp

hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư.

- d) Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại mục c Khoản 2.9 này, Công ty Quản lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại c Khoản 2.9 này, trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Đại diện Quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát thay thế Công ty Quản lý Quỹ triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ quỹ.
- e) Chi tiết về quyền hạn, nhiệm vụ Đại hội Nhà Đầu tư, điều kiện, thể thức tiến hành và quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư được quy định từ Điều 21 đến Điều 25 của Điều lệ quỹ.

2.10 Ban Đại diện Quỹ

- a) Ban Đại diện Quỹ có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên được bầu tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư hoặc được Nhà Đầu tư cho ý kiến bằng văn bản. Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ do Đại hội Nhà Đầu tư bầu trong số các thành viên Ban Đại diện Quỹ và cũng phải là thành viên độc lập.
- b) Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại diện Quỹ, Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ, quyền và nghĩa vụ của Ban Đại diện Quỹ, thủ tục điều hành Ban Đại diện Quỹ, cuộc họp Ban Đại diện Quỹ và các quy định về đình chỉ, miễn và bãi nhiệm thành viên Ban Đại diện Quỹ được quy định từ Điều 26 đến Điều 32 của Điều lệ quỹ.
- c) Danh sách Ban Đại diện Quỹ hiện tại:

Ông Trịnh Thanh Cần	Ông Trịnh Thanh Cần có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và tư vấn quản lý đầu tư. Trước khi là Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Chứng khoán KAFI, ông từng giữ vị trí Giám đốc phụ trách về tư vấn đầu tư. Giám đốc nghiên cứu tại nhiều công ty chứng khoán tại Việt Nam. Trước đó, ông cũng có kinh nghiệm làm việc tại ngân hàng tại Việt Nam (HSBC) và Hoa Kỳ (Downey Savings Bank). Ông tốt nghiệp Đại học California (Hoa Kỳ) và có bằng quản lý quỹ do UBCKNN cấp.
Ông Nguyễn Trọng Đức	Ông Nguyễn Trọng Đức có 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán, kiểm toán nội bộ. Trước khi giữ vị trí Tổng Giám đốc tại Công ty Ogilvy & Mather Vietnam, ông từng làm Giám đốc tài chính tại Công ty Philips Electronics Vietnam, Công ty Victoria Vietnam Group. Ông cũng từng có kinh nghiệm kiểm toán nội bộ cho Công ty Victoria Vietnam Group. Trước đó, ông từng là Kiểm toán viên, chuyên trách mảng ngân hàng tại Công ty Kiểm toán KPMG. Ông là Cử nhân Kinh tế của Trường Đại học Ngân hàng. Ông có bằng MBA tại Trường quản trị Maastricht và chứng chỉ Kiểm toán viên.
Bà Trần Việt Hương	Bà Trần Việt Hương có hơn 24 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn luật và quản lý. Hiện nay, bà là Luật sư Thành viên của Công ty Luật Avenir. Bà đã tư vấn cho một số quỹ đầu tư, công ty trong và ngoài nước liên quan đến giấy phép đầu tư, thuê, các giao dịch M&A và sau M&A tại Việt Nam.

	Trước đây, bà đã từng làm Chuyên viên tư vấn thuế và đầu tư cho hai trong số bốn công ty kiểm toán và tư vấn hàng đầu thế giới là Coopers & Lybrand - AISC (nay là PwC) và KPMG. Bà là Cử nhân Luật, chuyên ngành Luật Kinh tế của Trường Đại Học Tổng Hợp TP.HCM. Bà hiện là luật sư thuộc Đoàn Luật Sư TP.HCM.
--	--

2.11 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các tiêu chí sau:

- được UBCKNN cấp giấy phép hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- không phải là Người có Liên quan của Ngân hàng Giám sát;
- có đầy đủ khả năng thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ; và
- đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều lệ quỹ.

Trách nhiệm và quyền hạn của Công ty Quản lý Quỹ, chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Công ty Quản lý Quỹ, hạn chế hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ được quy định chi tiết từ Điều 34 đến Điều 36 Chương VI của Điều lệ quỹ.

2.12 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng Giám sát

Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng Giám sát, chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân hàng Giám sát được quy định chi tiết từ Điều 37 đến Điều 40 Chương VII của Điều lệ quỹ.

2.13 Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo được quy định chi tiết từ Điều 50 đến Điều 54 Chương X của Điều lệ quỹ.

3. Các rủi ro liên quan khi đầu tư vào Quỹ

Việc đầu tư vào một quỹ sẽ không được bảo lãnh hoặc cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ ngân hàng nào, tổ chức nào hoặc Quỹ nhằm đảm bảo về cam kết sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đã đề ra.

Đầu tư vào một quỹ đầu tư chứng khoán có nghĩa là nhằm vào mục tiêu tạo ra những khoản thu nhập dài hạn; do đó, các Nhà Đầu tư không nên kỳ vọng thu được các khoản thu nhập trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư của Quỹ.

Quỹ CBPF hoạt động theo cơ chế quỹ mở nên Nhà Đầu tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay bán lại Chứng chỉ Quỹ CBPF.

3.1 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng có thể xảy ra với các khoản đầu tư vào trái phiếu và các tài sản thu nhập cố định khác. Rủi ro này thường phát sinh khi các bên phát hành công cụ nợ mất khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ (nợ lãi, nợ gốc và các khoản nợ khác) đối với các khoản mà Quỹ đầu tư vào.

3.2 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro dẫn đến giá thị trường thay đổi, ví dụ như các thay đổi về lãi suất, tỷ giá hối đoái và thị giá chứng khoán ảnh hưởng đến giá trị các khoản đầu tư của Quỹ.

Giá trị thị trường của một chứng khoán có thể bị giảm bởi các hoạt động mua bán trên thị trường hoặc các hoạt động khác liên quan đến cung, cầu của chứng khoán đó mà không liên quan đến tổ chức phát hành. Giá trị thị trường của Chứng chỉ quỹ cũng có thể bị ảnh hưởng do hoạt động “chọn thời điểm giao dịch”, tận dụng các biến động ngắn hạn của thị trường

gây thiệt hại tiềm tàng hoặc thiệt hại thực tế cho Nhà Đầu tư.

3.3 Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là loại rủi ro xuất hiện khi có sự thay đổi của lãi suất thị trường hoặc những yếu tố có liên quan đến lãi suất dẫn đến nguy cơ biến động định giá của trái phiếu và các công cụ nợ đang được Quỹ nắm giữ. Sự thay đổi về lãi suất kỳ vọng làm ảnh hưởng đến giá trị của các khoản đầu tư, qua đó làm thay đổi Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ.

3.4 Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị của các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do lạm phát. Tỷ lệ lạm phát tăng cao làm giá trị đồng tiền suy giảm cũng như giá trị của các khoản đầu tư suy giảm. Do đó rủi ro lạm phát có thể dẫn đến lợi nhuận của Quỹ thu được thấp hơn so với tỷ lệ lạm phát thời điểm đó.

3.5 Rủi ro tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị của khoản đầu tư của Quỹ và các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi tỷ giá.

3.6 Rủi ro thiếu tính thanh khoản

Rủi ro thanh khoản hàm ý mức độ dễ dàng hay khó khăn khi mua hoặc bán lại Chứng chỉ Quỹ. Quỹ đầu tư dạng mở có ưu điểm lớn về thanh khoản so với quỹ đóng là Chứng chỉ Quỹ dạng mở được giao dịch không ít hơn hai (02) lần trong một tháng, tuy nhiên, số lượng Chứng chỉ Quỹ mà Quỹ có thể mua lại vào Ngày Giao dịch vẫn bị một số hạn chế theo quy định của Pháp luật để đảm bảo hoạt động ổn định của Quỹ.

3.7 Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý là rủi ro có thể phát sinh khi Pháp luật hoặc các quy định pháp lý thay đổi hoặc sự diễn giải và thi hành Pháp luật và các quy định pháp lý này thay đổi khiến cho Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ bị ảnh hưởng. Những thay đổi về Pháp luật hay các quy định pháp lý thường được thông báo trước khi có hiệu lực. Mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục sẽ được đánh giá, và nếu cần thiết và khả thi, Quỹ sẽ thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư hoặc đối tượng các công ty được đầu tư.

3.8 Rủi ro tín nhiệm

Mức độ rủi ro tín nhiệm của trái phiếu được đánh giá dựa trên các yếu tố kinh tế và khả năng hoàn trả lãi và gốc trái phiếu của nhà phát hành. Rủi ro tín nhiệm được thể hiện qua hệ số tín nhiệm. Hệ số tín nhiệm do các công ty đánh giá tín nhiệm ấn định. Hệ số tín nhiệm càng cao thì trái phiếu được coi là càng an toàn.

3.9 Rủi ro xung đột lợi ích

Công ty Quản lý Quỹ cũng gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công ty Quản lý Quỹ điều hành. Công ty Quản lý Quỹ đã thiết lập quy chế kiểm soát nội bộ chặt chẽ, quy trình đầu tư cũng như bộ phận quản lý danh mục đầu tư riêng biệt cho từng quỹ nhằm hạn chế xung đột lợi ích giữa các quỹ. Bên cạnh đó, sự giám sát của Ngân hàng Giám sát cũng giúp giảm thiểu rủi ro này.

3.10 Rủi ro tái đầu tư

Rủi ro tái đầu tư là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu với dòng tiền từ lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ và gốc trái phiếu nhận được vào thời điểm đáo hạn được đem đi tái đầu tư nhằm thu lợi nhuận (lãi-trên-lãi). Rủi ro tái đầu tư phát sinh khi mặt bằng lãi suất tại thời điểm tái đầu tư thấp hơn so với lãi suất kỳ vọng trước đó. Ngoài ra, một số chứng khoán có thu nhập cố định được phát hành kèm theo quyền cho phép người phát hành mua lại chứng khoán đó trước hạn, thường là khi lãi suất thị trường có xu hướng giảm. Điều này khiến Quỹ có thể phải đối mặt với rủi ro tái đầu tư phần tiền thu hồi tại mức sinh lợi thấp

hơn, do đó làm giảm thu nhập từ lãi của Quỹ. Rủi ro tái đầu tư của danh mục đầu tư trái phiếu được quản trị thông qua việc theo dõi kỳ vọng lãi suất thể hiện trên đường cong lợi suất và kỳ hạn của danh mục đầu tư trái phiếu.

3.11 Rủi ro bất khả kháng

Đây là rủi ro khi những sự kiện bất thường phát sinh có ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ. Những sự kiện này, dù là có thật hay tin đồn, có thể bao gồm:

- thảm họa thiên nhiên như động đất, lũ lụt, hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
- khủng hoảng hệ thống ngân hàng, các nhà lãnh đạo chủ chốt mất khả năng điều hành; hoặc
- rủi ro hệ thống như trục trặc trong hệ thống máy tính hoặc thông tin.

Có rất ít biện pháp để giảm thiểu rủi ro bất khả kháng có mức độ ảnh hưởng lớn do bản chất của những hiện tượng này. Đa dạng hoá danh mục đầu tư vào các ngành, lĩnh vực khác nhau góp phần giảm thiểu rủi ro này. Ở cấp độ công ty trong danh mục, chính sách bảo hiểm và các kế hoạch khắc phục tổn thất do thảm họa có thể giúp giới hạn tác động của một số rủi ro bất khả kháng.

Danh mục các yếu tố rủi ro nêu trên không phải là bảng liệt kê hay giải thích đầy đủ về các rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Các Nhà Đầu tư tiềm năng cần cân nhắc kỹ hoặc tham khảo ý kiến của các nhà tư vấn trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

X. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (“Luật Chứng khoán”) được Quốc hội Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (“Luật Doanh nghiệp”) được Quốc hội thông qua vào ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 03 năm 2022, và sửa đổi bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15 ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP (“Nghị định 155”) ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ và Nghị định 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025;
- Thông tư 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ;
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC (“Thông tư 198”) ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở;
- Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường

chứng khoán Việt Nam, được sửa đổi bởi Thông tư 20/2025/TT-BTC ngày 05 tháng 05 năm 2025;

- Thông tư số 135/2025/TT-BTC (“Thông tư 135”) ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính ban hành Quy định về hành nghề chứng khoán;
- Thông tư 83/2024/TT-BTC (“Thông tư 83”) ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC (“Thông tư 96”) ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 09 năm 2024 và Thông tư 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 04 năm 2025;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC (“Thông tư 98”) ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC (“Thông tư 136”) ngày 29 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2026;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC (“Thông tư 99”) ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 88/2025/TT-BTC ngày 03 tháng 09 năm 2025;
- Thông tư số 119/2020/TT-BTC quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2021, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 09 năm 2024, Thông tư 14/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 04 năm 2025 và Thông tư 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 04 năm 2025;
- Thông tư số 120/2020/TT-BTC (“Thông tư 120”) ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 02 năm 2021, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 09 năm 2024 và Thông tư 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 04 năm 2025; và
- Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan khác.

2. [Mục này được để trống có chủ ý]

3. **Giao dịch Chứng chỉ Quỹ**

Thời gian và tần suất giao dịch Chứng chỉ Quỹ: Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Chubb Life FMC sẽ tổ chức giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư. Tần suất giao dịch được tổ chức định kỳ vào ngày Thứ Tư hàng tuần (gọi là ngày T).

Ngày Giao dịch (Ngày T): Nhà Đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng Đơn vị Quỹ vào ngày Thứ Tư hàng tuần nếu ngày đó là Ngày Làm việc. Nếu ngày Thứ Tư không phải là Ngày Làm việc, thì Ngày Giao dịch sẽ là Ngày Làm việc tiếp theo. Nếu Ngày Làm việc tiếp theo đó là ngày Thứ Ba, thì Ngày Giao dịch sẽ là ngày Thứ Tư của tuần đó. Việc thay đổi Ngày Giao dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC tại www.chubblifefund.com.vn.

Giá Bán (mà Nhà Đầu tư phải thanh toán cho Chubb Life FMC): bằng NAV/CCQ tính tại

HẠNG Cáo BẠCH

Ngày Giao dịch cộng với (+) Giá dịch vụ Phát hành (cho các lần phát hành tiếp theo).

Giá Mua lại (mà Chubb Life FMC phải thanh toán cho Nhà Đầu tư): bằng NAV/CCQ tính tại Ngày Giao dịch trừ đi (-) Giá dịch vụ Mua lại. Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Chubb Life FMC phải thanh toán cho Nhà Đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.

Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại và Giá dịch vụ chuyển đổi: được quy định chi tiết tại Phụ lục 06 Bản cáo bạch này và được thông báo đến Nhà đầu tư khi có thay đổi.

Giá trị của lệnh mua tối thiểu: 1.000.000 VND (một triệu đồng).

Số lượng đăng ký giao dịch bán tối thiểu: một trăm (100) Đơn vị Quỹ.

Thời gian chốt giao dịch: Thời điểm Đóng Sổ lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển đổi hoặc Lệnh Chuyển nhượng để thực hiện trong Ngày Giao dịch và cho việc thanh toán các lệnh mua được quy định chi tiết như sau:

Thời điểm Đóng Sổ lệnh cho Ngày Giao dịch “T”

Giờ đóng sổ lệnh		
	Thanh toán ⁽¹⁾	Hồ sơ ⁽²⁾
Mua	15h00 ngày T-1	14h30 ngày T-1
Bán, Chuyển Đổi, Chuyển Nhượng, Hủy Lệnh		14h30 ngày T-1

(1) Ngân hàng Giám sát nhận được tiền thanh toán mua Đơn vị Quỹ tại tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát trước mười lăm (15h00) giờ ngày T-1.

(2) Thời điểm Đóng Sổ lệnh áp dụng cho việc nộp đầy đủ hồ sơ với Đại lý Phân phối.

Thời điểm Đóng Sổ lệnh sẽ được ghi nhận tại các Điểm Nhận Lệnh, tuy nhiên phụ thuộc vào việc Đại lý Chuyển nhượng nhận được bản sao của Đơn Đăng ký/Lệnh giao dịch trên hệ thống của họ trước mười bốn giờ ba mươi phút (14h30) ngày T-1, tức là Ngày Làm việc trước Ngày Giao dịch T. Các lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ nhận được hồ sơ tại Điểm Nhận Lệnh dựa trên ngày giờ ghi nhận tại Điểm Nhận Lệnh đó. Với những lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại lý Phân phối trước mười bốn giờ ba mươi (14h30) ngày T-1, NAV của Ngày Giao dịch T sẽ được áp dụng.

Thời hạn xác nhận giao dịch: Đại lý Phân phối gửi thông báo bằng văn bản xác nhận cho Nhà Đầu tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch nhưng không quá Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo.

Thời hạn thanh toán cho Nhà Đầu tư: Số tiền thu được từ Lệnh Bán thành công, sau khi trừ phí chuyển tiền và thuế (nếu có) sẽ được thanh toán vào tài khoản của Nhà Đầu tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch.

Phương thức giao dịch: xem điểm 2.5 mục IX Bản cáo bạch này.

Hủy lệnh giao dịch: Nhà Đầu tư có thể hủy các lệnh giao dịch bằng cách điền và nộp phiếu Hủy Lệnh cho các Điểm Nhận Lệnh của Đại lý Phân phối của họ trước Thời điểm Đóng Sổ lệnh áp dụng cho các giao dịch đó.

Giao dịch chuyển đổi quỹ: xem điểm 2.5 mục IX Bản cáo bạch này.

Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch: xem điểm 2.5.h) mục IX Bản cáo bạch này.

Địa điểm và đại lý phân phối: Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life

Địa chỉ: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3914.1666

Fax: (84-28) 3821.6777

Tùy theo nhu cầu của thị trường, chiến lược phân phối và quy mô của Quỹ CBPF, Công ty Quản lý Quỹ sẽ lựa chọn và ký hợp đồng phân phối với Đại lý Phân phối theo đúng quy định của Điều lệ quỹ và Pháp luật. Thông tin về Đại lý Phân phối được lựa chọn sẽ được thông báo trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC tại www.chubblifefund.com.vn.

4. Chương trình đầu tư định kỳ Chubb (Chubb Scheduled Investment)**4.1 Chương trình đầu tư định kỳ Chubb**

Chương trình đầu tư định kỳ Chubb (CSI) là một chương trình đầu tư tiết kiệm có hệ thống cho phép Nhà Đầu tư có thể tiết kiệm một khoản tiền cố định một cách thường xuyên, định kỳ mỗi tháng bằng cách mua định kỳ các Đơn vị Quỹ. Ở nhiều nước, CSI đã chứng minh được lợi ích với các nhà đầu tư quỹ mở nhờ việc bình quân giá của các khoản đầu tư. Thông qua việc đầu tư vào CSI, các doanh nghiệp có thể thực hiện chương trình phúc lợi bổ sung cho nhân viên hay cá nhân thực hiện tiết kiệm đều đặn nhằm đạt được số tài sản mục tiêu nhất định.

4.2 Chi phí trung bình của một chương trình đầu tư định kỳ CSI

Ví dụ dưới đây minh họa lợi ích của CSI đối với Nhà Đầu tư dựa trên các số liệu giả định (để đơn giản, ví dụ giả định không có Giá dịch vụ Phát hành và Giá dịch vụ Mua lại). Giả sử ông ABC muốn đầu tư 1.000.000 VND (một triệu đồng). Bằng cách đầu tư một số tiền cố định định kỳ, chi phí trung bình cho mỗi Đơn vị Quỹ năm giữ của ông ABC xấp xỉ là 11.961 VND (mười một nghìn chín trăm sáu mươi một đồng) so với NAV của Đơn vị Quỹ ở thời điểm mua tháng 4 đạt 14.000 VND (mười bốn nghìn đồng). Bảng dưới cho thấy, chi phí trung bình mà ông ABC mua mỗi đơn vị thấp hơn so với giá trung bình của Đơn vị Quỹ.

Ví dụ minh họa một chương trình đầu tư CSI vào Quỹ với các NAV giả định

Tháng	Mức đầu tư	Giá Bán	Số lượng đơn vị quỹ mua được
1	1.000.000	10.500	95,23
2	1.000.000	16.000	62,50
3	1.000.000	9.500	105,26
4	1.000.000	14.000	71,42
Tổng	4.000.000		334,41

$$\begin{aligned} \text{Giá bán trung bình/tháng} &= (10.500+16.000+9.500+14.000)/4 \\ &= 12.500,00 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{Chi phí đầu tư trung bình tính cho mỗi Đơn vị Quỹ} &= 4.000.000/334,41 \\ &= 11.961 \end{aligned}$$

Ví dụ trên cho thấy lợi ích của chương trình đầu tư định kỳ CSI với một khoản đầu tư cố định định kỳ. Số lượng Đơn Vị Quỹ được mua nhiều hơn khi giá thấp và được mua ít hơn

khi giá cao. Do đó, Nhà Đầu tư tự động hưởng lợi mà không cần phải theo dõi giá (NAV) hàng ngày.

Chìa khóa để đạt được lợi ích này là khi số lượng Đơn vị Quỹ được mua nhiều hơn với giá thấp sẽ làm giảm chi phí đầu tư trung bình. Trong trường hợp của ông ABC, chi phí đầu tư trung bình cho mỗi đơn vị trước thời điểm đầu tư định kỳ tháng 3 đạt 13.250 VND (mười ba nghìn hai trăm năm mươi đồng) cho mỗi Đơn vị Quỹ trong khi giá của Đơn vị Quỹ tại thời điểm đầu tư là 9.500 VND (chín nghìn năm trăm đồng) và như vậy khoản đầu tư của ông ABC đang ghi nhận một khoản lỗ đáng kể. Tuy nhiên khoản đầu tư định kỳ trong tháng 3 đã làm giảm chi phí đầu tư trung bình cho mỗi Đơn vị Quỹ xuống còn 12.000 VND (mười hai nghìn đồng). Với khoản đầu tư này, ông ABC sẽ ghi nhận lợi nhuận trên tổng vốn đầu tư vào cuối tháng 4, sau sự phục hồi của NAV/CCQ.

Tuy nhiên, Nhà Đầu tư cần lưu ý rằng NAV/CCQ sẽ biến động. Trước khi thực hiện bất kỳ chương trình đầu tư định kỳ CSI nào, Nhà Đầu tư cần lưu ý rằng chương trình này không đảm bảo mang lại lợi nhuận hoặc không đảm bảo Nhà Đầu tư không bị thua lỗ.

4.3 Sử dụng các lệnh tự động hoặc lệnh chờ để thực hiện chương trình đầu tư định kỳ CSI

Các Nhà Đầu tư lựa chọn chương trình CSI có thể đầu tư một khoản cố định hàng tháng. CSI cho phép thực hiện các chương trình tiết kiệm một cách kỷ luật. Nhiều ngân hàng tại Việt Nam cung cấp dịch vụ cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp giúp Nhà Đầu tư có thể thực hiện một chương trình đầu tư định kỳ như CSI. Lệnh chờ thanh toán tại các ngân hàng cho phép các Nhà Đầu tư thực hiện một chương trình CSI với một số tiền và tần suất thanh toán cố định mà không cần phải nộp thêm các ủy nhiệm chỉ cho ngân hàng.

4.4 Mức đầu tư tối thiểu cho chương trình CSI

Khoản đầu tư tối thiểu định kỳ hàng tháng cho chương trình CSI là 1.000.000 VND (một triệu đồng).

Các chương trình CSI có thời hạn tối thiểu là một (01) năm và có thể kéo dài không xác định thời hạn. Các Đơn vị Quỹ được bán theo nguyên tắc mua trước, bán trước, theo đó Đơn vị Quỹ mua khi đăng ký mở tài khoản sẽ được bán đầu tiên, sau đó là các Đơn vị Quỹ mua sớm nhất, bất kể các Đơn vị Quỹ đó được mua theo chương trình CSI.

4.5 Ngày thanh toán và ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cho các khoản đầu tư CSI

Ngày CSI là ngày thanh toán định kỳ cho các khoản đầu tư CSI, là ngày mười (10) hàng tháng. Riêng đối với kỳ giao dịch đầu tiên, Nhà Đầu tư có thể lựa chọn ngày CSI là ngày thanh toán bất kỳ trước Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày Giao dịch gần nhất của tháng.

Định kỳ vào ngày CSI, Nhà Đầu tư tự thanh toán cho các khoản đầu tư CSI hoặc yêu cầu thanh toán tự động cho các khoản đầu tư CSI trích từ tài khoản ngân hàng đã đăng ký trước đến tài khoản của quỹ tại Ngân hàng Giám sát. Nội dung chuyển khoản ngân hàng phải có các nội dung sau:

[số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở] [Tên nhà đầu tư] mua CSI [tên quỹ]

Thời điểm giao dịch chứng chỉ quỹ đối với khoản đầu tư CSI sẽ là Ngày Giao dịch T gần nhất sau ngày CSI.

4.6 Chấm dứt chương trình CSI

Chương trình CSI được coi là chấm dứt khi:

- i. Nhà Đầu tư hủy hoặc chấm dứt chương trình CSI; hoặc
- ii. Nhà Đầu tư không chuyển khoản đúng cam kết về thời gian và giá trị từ hai (02) lần trở lên trong thời gian đăng ký.

5. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ

Phương pháp và tần suất/thời điểm xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được thực hiện như quy định tại điểm 2.6.a) Mục IX Bản cáo bạch này.

Muộn nhất vào Ngày Làm việc tiếp theo Ngày Định giá, Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất, và số lượng Chứng chỉ Quỹ lưu hành hiện tại được công bố trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC và Đại lý Phân phối và hệ thống công bố thông tin của UBCKNN.

6. **Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào quỹ đầu tư:** được hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục 01 của bản cáo bạch này.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính

Chubb Life FMC có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ (tháng, quý, bán niên, và năm) về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ theo quy định của Pháp luật.

Báo cáo tài chính bán niên/hàng năm sẽ được soát xét/kiểm toán bởi một Công ty Kiểm toán độc lập được lựa chọn.

Bản sao của các báo cáo kiểm toán của Quỹ phải được gửi đến UBCKNN, Ngân hàng Giám sát, từng thành viên Ban Đại diện Quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC www.chubblifefund.com.vn để Nhà Đầu tư có thể tham khảo theo quy định của Điều lệ quỹ hoặc nhà đầu tư có thể liên lạc trụ sở chính của Chubb Life FMC để nhận bản sao báo cáo tài chính được công bố gần nhất.

Chubb Life FMC phải tuân thủ các quy định của Pháp luật về báo cáo tài chính.

2. Các loại giá dịch vụ và thưởng hoạt động

Các loại giá dịch vụ và chi phí liên quan trực tiếp đến việc giao dịch Đơn vị Quỹ/Chứng chỉ quỹ sẽ do Nhà Đầu tư trả và không được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ. Chubb Life FMC bảo lưu quyền thay đổi bảng giá này tại từng thời điểm phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức tối đa theo quy định của Pháp luật. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày Chubb Life FMC công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC.

Các khoản giá dịch vụ giao dịch như sau:

2.1 Giá dịch vụ Phát hành

Giá dịch vụ Phát hành được áp dụng khi Nhà Đầu tư mua các Đơn vị Quỹ. Giá dịch vụ Phát hành được quy định cụ thể tại Phụ lục 06 Bản cáo bạch này.

2.2 Giá dịch vụ Mua lại

Nhà Đầu tư được khuyến khích nắm giữ các Đơn vị Quỹ như một phần của các khoản đầu tư dài hạn và chương trình tiết kiệm hưu trí. Quỹ mở không được thiết kế cho mục đích mua bán ngắn hạn. Việc Nhà Đầu tư thường xuyên mua đi và bán lại Đơn vị Quỹ, vốn được thiết kế để đạt được lợi nhuận dài hạn, sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu lợi nhuận của Nhà Đầu tư khi đầu tư vào Quỹ cũng như lợi nhuận của Quỹ. Giá dịch vụ Mua lại được áp dụng cho NAV/CCQ theo thời gian nắm giữ và được quy định cụ thể tại Phụ lục 06 Bản cáo bạch này.

Thời gian nắm giữ được tính toán cho mỗi lần mua, bán sử dụng phương pháp mặc định là mua trước, bán trước.

2.3 Giá dịch vụ Chuyển đổi

Nhà Đầu tư phải trả Giá dịch vụ Chuyển đổi khi Nhà Đầu tư đăng ký giao dịch chuyển đổi

chứng chỉ quỹ tại mỗi kỳ giao dịch sau khi Quỹ CBPF được thành lập. Giá dịch vụ Chuyển đổi được quy định cụ thể tại Phụ lục 06 Bản cáo bạch này.

2.4 Giá dịch vụ Chuyển nhượng

Giá dịch vụ Chuyển nhượng được quy định cụ thể tại Phụ lục 06 Bản cáo bạch này. Giá dịch vụ Chuyển nhượng do người thực hiện chuyển nhượng thanh toán.

2.5 Giá dịch vụ Quản lý Quỹ, quản trị Quỹ, Đại lý Chuyển nhượng

Giá dịch vụ Quản lý Quỹ được tính và cộng dồn hàng kỳ vào các kỳ định giá trong tháng và được thanh toán hàng tháng cho Chubb Life FMC. Giá dịch vụ Quản lý Quỹ hàng năm cho Quỹ được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) trên NAV như sau:

Biểu Giá dịch vụ Quản lý Quỹ

Quỹ	Giá dịch vụ Quản lý Quỹ (% của NAV/năm)
Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Mở Rộng Chubb (Chubb Bond Plus Fund)	0,9%/năm

Giá dịch vụ Quản trị Quỹ là không phải không bốn phần trăm (0,04%) (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 26.500.000 VNĐ (hai mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Quản trị Quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ vào các kỳ định giá trong tháng và được thanh toán hàng tháng cho Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ.

Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn hàng kỳ vào các kỳ định giá trong tháng và được thanh toán hàng tháng cho Đại lý Chuyển nhượng.

STT	Loại tiền dịch vụ	Mức giá dịch vụ (chưa bao gồm Thuế GTGT)
1.	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	10.000.000 VNĐ/tháng
2.	Giá dịch vụ cung cấp danh sách người sở hữu chứng khoán theo yêu cầu của Công ty Quản lý quỹ: - Lập danh sách thực hiện quyền	3.000.000 VNĐ/lần lập danh sách

Trong đó, Giá dịch vụ Quản lý Quỹ, Giá dịch vụ Quản trị Quỹ và Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng không vượt quá các mức tối đa theo quy định của Pháp luật.

2.6 Giá dịch vụ Giám sát, Giá dịch vụ Lưu ký tài sản

Giá dịch vụ Giám sát là không phải không ba phần trăm (0,03%) (ba điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 16.000.000 VNĐ (mười sáu triệu đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Giám sát được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát.

Giá dịch vụ Lưu ký tài sản là không phải không năm phần trăm (0,05%) (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV vào Ngày Định giá với mức tối thiểu là 11.500.000 VNĐ (mười một triệu năm trăm ngàn đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Lưu ký tài sản chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch, được tính toán và cộng dồn hàng ngày, và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát.

Tổng Giá dịch vụ Giám sát và Giá dịch vụ Lưu ký tài sản sẽ theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

2.7 Chi phí kiểm toán

Chi phí kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối Năm Tài chính của Quỹ.

2.8 Thù lao Ban Đại diện Quỹ

Các chi phí của Ban Đại diện Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Chi phí cũng có thể bao gồm các chi phí bảo hiểm đối với trách nhiệm phát sinh cho Ban Đại diện Quỹ liên quan đến việc thực hiện các trách nhiệm. Thù lao của các thành viên của Ban Đại diện Quỹ được thông qua tại Đại hội Nhà Đầu tư.

2.9 Chi phí khác

Các chi phí khác mà Chubb Life FMC trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan:

- phí môi giới cho các giao dịch của Quỹ;
- chi phí in ấn, ví dụ in các tài liệu cho Nhà Đầu tư theo quy định của Pháp luật;
- phí định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (chỉ khi cần thiết), ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết;
- chi phí phát sinh cho bất kỳ Đại hội Nhà Đầu tư hay cuộc họp nào của Ban Đại diện Quỹ và chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ;
- phí trả cho cơ quan quản lý khi xin chứng nhận IPO và chứng nhận đăng ký thành lập quỹ;
- phí pháp lý và các chi phí liên quan đến hoạt động và các giao dịch của Quỹ và các loại phí/chi phí khác mà Pháp luật cho phép;
- thuế và các loại phí bắt buộc của Chính phủ áp dụng cho Quỹ; và
- các chi phí khác được Pháp luật cho phép.

3. Các chỉ tiêu hoạt động

3.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

Chi phí hoạt động của Quỹ là các khoản chi phí sau thuế sau:

- a) Giá dịch vụ Quản lý Quỹ trả cho Chubb Life FMC;
- b) Giá dịch vụ Lưu ký tài sản, Giá dịch vụ Giám sát trả cho ngân hàng lưu ký, Ngân hàng Giám sát;
- c) Giá dịch vụ Quản trị Quỹ, Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng và các chi phí khác trả cho Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Có Liên quan;
- d) các chi phí khác bao gồm:
 - chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
 - chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp, khác, thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ;
 - chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu tư, Ban Đại diện Quỹ; và
 - chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ; và

- Các chi phí hợp lý, hợp lệ khác theo quy định của pháp luật.

Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ CP (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo}}$$

Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo là tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ tính tại các Ngày Định giá chia cho số Ngày Định giá Chứng chỉ Quỹ trong kỳ báo cáo.

Trường hợp Quỹ được thành lập và hoạt động dưới một (01) năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ CP (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí của Quỹ} \times 365 \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{thời gian Quỹ đã hoạt động}}$$

3.2 Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

Trong quá trình hoạt động, Quỹ sẽ phát sinh các chi phí liên quan đến giao dịch mua và bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán. Số lượng và giá trị các giao dịch mua/bán cổ phiếu càng lớn thì các chi phí liên quan đến giao dịch càng nhiều, do đó sẽ ảnh hưởng tới kết quả chung của Quỹ CBPF. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ là chỉ tiêu phản ánh ảnh hưởng của hoạt động mua/bán trên tới kết quả của Quỹ đầu tư.

Chỉ tiêu Tốc độ vòng quay danh mục đầu tư của Quỹ CBPF được xác định theo công thức sau:

$$\text{TĐVQDM (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trong năm}}$$

Trường hợp Quỹ được thành lập và hoạt động dưới một (01) năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{TĐVQDM (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\% \times 365}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{thời gian Quỹ hoạt động}}$$

Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm, Chubb Life FMC sẽ công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ và tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ trên các trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC và Đại lý Phân phối sau khi được Ngân hàng Giám sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác.

4. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ

Doanh thu của Quỹ sẽ được tính trên cơ sở các quy định Pháp luật và nghiệp vụ kế toán liên quan đến hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán có hiệu lực vào từng thời điểm.

Quỹ CBPF luôn hướng tới việc phân phối tối đa lợi nhuận cho Nhà Đầu tư. Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của Quỹ được quy định chi tiết ở phần 2.8 Mục IX của Bản

cáo bạch này.

5. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô trong Bản cáo bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

Mục tiêu của Quỹ nhằm thu về mức tăng trưởng của chỉ số tham chiếu là chỉ số Trái phiếu Chính phủ năm (05) năm của HNX.

6. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Thời gian cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ:

Chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ và các vấn đề có liên quan sẽ được Chubb Life FMC thực hiện theo quy định của Pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Vào cuối mỗi tháng, quý, năm, Nhà Đầu tư sẽ truy xuất được thông tin về thống kê giao dịch thông qua việc nhận các báo cáo được Chubb Life FMC gửi đến địa chỉ thư điện tử đã được đăng ký. Trong trường hợp Nhà Đầu tư yêu cầu, Chubb Life FMC phải gửi thống kê giao dịch, số dư tài khoản, tiêu khoản trong thời hạn năm (05) Ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà Đầu tư.

Địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ:

Các báo cáo hoạt động của Quỹ sẽ được cung cấp miễn phí tại trụ sở chính của Chubb Life FMC (giờ làm việc: Thứ Hai đến Thứ Sáu, 8h30 -- 17h30) và trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC tại địa chỉ www.chubblifefund.com.vn.

7. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ

Chubb Life FMC có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tình hình hoạt động định kỳ (tháng, quý, bán niên, và năm) về tình hình hoạt động, tình hình phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ của Quỹ theo quy định của Pháp luật.

Các báo cáo này có sự xác nhận của Ngân hàng Giám sát và được gửi đến UBCKNN, đồng thời công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC www.chubblifefund.com.vn để Nhà Đầu tư có thể tham khảo theo quy định.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Đề hạn chế những xung đột lợi ích giữa Quỹ CBPF và các quỹ ủy thác đầu tư của Chubb Life FMC, và xung đột lợi ích giữa Quỹ và Chubb Life FMC, Chubb Life FMC sẽ:

- tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi quỹ do Chubb Life FMC quản lý; và
- tách biệt tài sản của Chubb Life FMC với tài sản của các quỹ do Chubb Life FMC quản lý, tài sản của khách hàng ủy thác; tách biệt tài sản của các quỹ do Chubb Life FMC quản lý.

2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Ban điều hành, nhân viên của Chubb Life FMC phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch theo quy định pháp luật. Báo cáo giao dịch của các cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho UBCKNN khi có yêu cầu.

3. Chubb Life FMC sẽ thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Chubb Life FMC.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ và các vấn đề có liên quan sẽ được Chubb Life FMC thực hiện theo quy định của Pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
2. Vào cuối mỗi tháng, quý, năm, Nhà Đầu tư sẽ truy xuất được thông tin về thống kê giao dịch thông qua việc nhận các báo cáo được Chubb Life FMC gửi đến địa chỉ thư điện tử đã được đăng ký. Trong trường hợp Nhà Đầu tư yêu cầu, Chubb Life FMC phải gửi thống kê giao dịch, số dư tài khoản, tiểu khoản trong thời hạn năm (05) Ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà Đầu tư.
3. Chubb Life FMC sẽ công bố hoặc cung cấp đầy đủ cho Nhà Đầu tư các báo cáo, tài liệu theo các quy định pháp luật hiện hành như sau:
 - a) Báo cáo định kỳ hàng tuần về thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ;
 - b) Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về hoạt động đầu tư của Quỹ;
 - c) Báo cáo sáu (06) tháng và năm về tổng kết hoạt động quản lý Quỹ;
 - d) Báo cáo tài chính quý; báo cáo tài chính sáu (06) tháng đã được soát xét, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận của Quỹ theo quy định của pháp luật về kế toán đối với Quỹ;
 - e) Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt.
4. Các tài liệu nêu trên được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu tư, trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử cho Nhà Đầu tư và công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt. Nhà Đầu tư có thể từ chối tiếp nhận các tài liệu này.
5. Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh như các báo cáo về việc phân chia lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sáp nhập Quỹ hay sau các quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ.
6. Trường hợp Nhà Đầu tư có yêu cầu, Chubb Life FMC sẽ cung cấp quy trình quản trị rủi ro, nêu rõ các hạn chế đầu tư, phương pháp phòng ngừa và quản lý rủi ro sử dụng để quản lý tài sản của Quỹ.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC, GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Để biết thêm thông tin chung, xin liên hệ:

Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life

Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (+84.28) 3914 1666

Fax: (+84.28) 3821 6777

Website: www.chubblifefund.com.vn

Giờ làm việc: Thứ Hai đến Thứ Sáu, 8h30 -- 17h30

Với các câu hỏi về sản phẩm dịch vụ, xin liên hệ:

Nhân viên Quan hệ Khách hàng

Email: IR.VNFMC@chubb.com

Điện thoại: (84-28) 3914 1666

XV. CAM KẾT

Chubb Life FMC cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ lục 01: Quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ

Phụ lục 02: Mẫu Đơn Đăng Ký

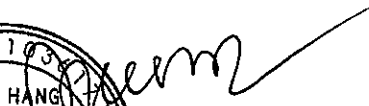

Phụ lục 03: Nơi cung cấp Bản cáo bạch và Đại lý Phân phối



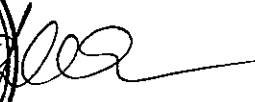
Phụ lục 04: Điều lệ quỹ

Phụ lục 05: Biểu phí dịch vụ ủy quyền

Phụ lục 06: Biểu phí giao dịch Chứng chỉ Quỹ CBPF

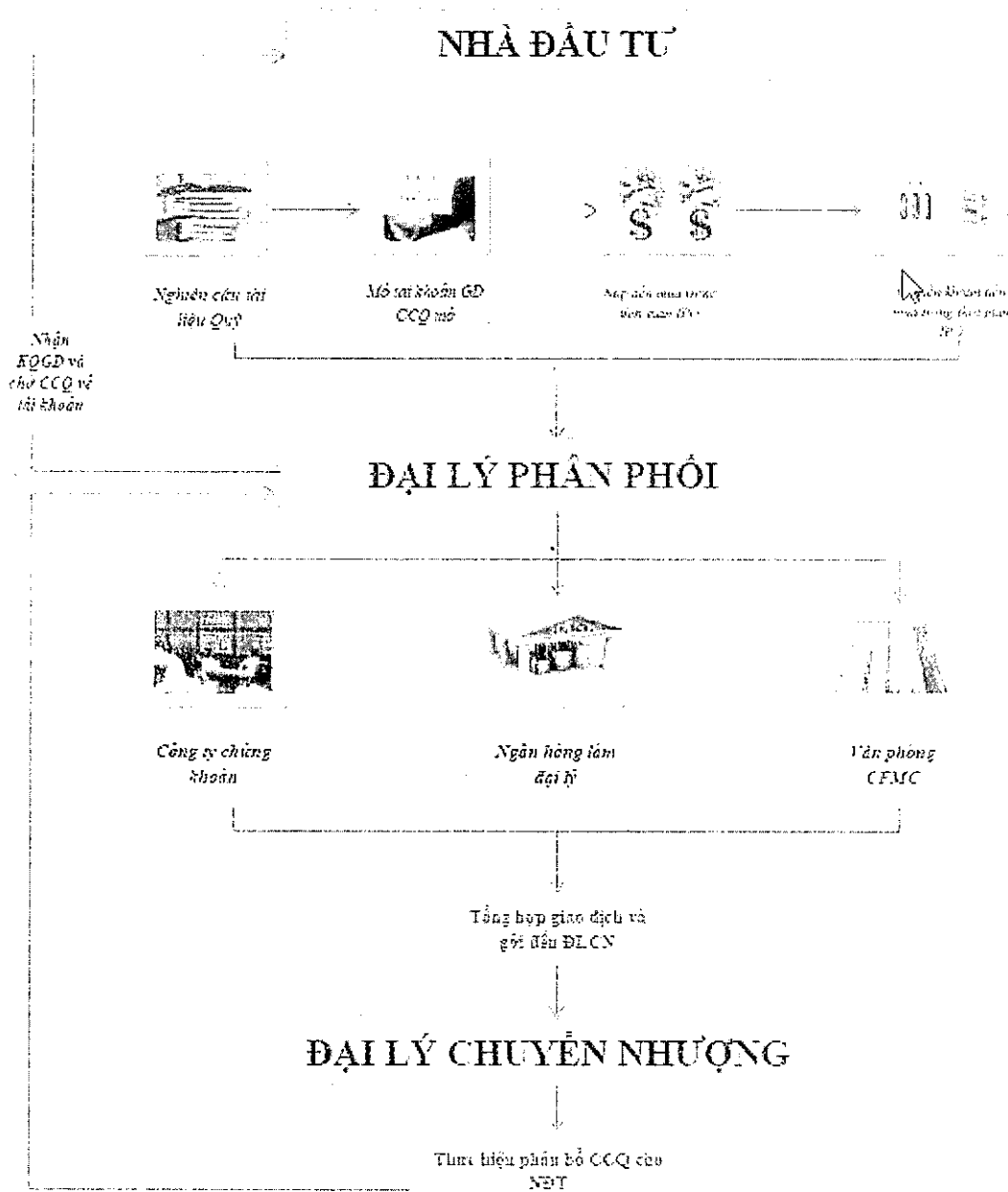
**ĐẠI DIỆN
CÓ THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**



Nguyễn Thùy Linh
Phó phòng Dịch vụ nghiệp vụ giám sát Quỹ

ĐẠI DIỆN 
**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ
CHUBB LIFE**


Nguyễn Trọng Nghĩa
Chủ tịch công ty

PHỤ LỤC 01: QUY TRÌNH HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

I. Thực hiện đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu (IPO)



Bước 1: Nộp hồ sơ đăng ký mua

- Để thực hiện đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu, Nhà Đầu tư yêu cầu bắt buộc phải tiến hành đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Nhà Đầu tư có thể thực hiện đăng ký mở tài khoản giao dịch và đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ đồng thời tại Đại lý Phân phối mà Chubb Life FMC chỉ định, nếu có.
- Nhà Đầu tư chuẩn bị hồ sơ đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ và Lệnh Mua như sau:

Đối với Nhà Đầu tư cá nhân, các giấy tờ kèm theo bao gồm:

- *Giấy Đề Nghị Đăng Ký Giao dịch Chứng chỉ Quỹ* (theo mẫu quy định tại Phụ Lục 02 đính kèm);
- *Phiếu Lệnh Mua Chứng chỉ Quỹ*;
- Bản sao hợp lệ số định danh cá nhân/hộ chiếu/ thị thực xuất nhập cảnh gần nhất;
- Hợp đồng uỷ quyền có công chứng (đối với trường hợp Nhà Đầu tư có người uỷ quyền hợp pháp);
- Bản sao hợp lệ số định danh cá nhân/hộ chiếu/ của người được nhận uỷ quyền;
- Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận tài khoản ngân hàng thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ;
- Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (đối với Nhà Đầu tư là cá nhân nước ngoài); và
- Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận mã số giao dịch chứng khoán từ Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (đối với Nhà Đầu tư là cá nhân nước ngoài).

Đối với Nhà Đầu tư tổ chức, các giấy tờ yêu cầu bao gồm:

- *Giấy Đề Nghị Đăng Ký Giao dịch Chứng chỉ Quỹ* (theo mẫu quy định tại Phụ Lục 02 đính kèm);
- *Phiếu lệnh mua Chứng chỉ Quỹ*;
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động và các bản điều chỉnh (nếu có);
- Bản gốc/bản sao hợp lệ Biên bản họp và Nghị quyết/Quyết định của Chủ sở hữu và Chủ tịch công ty/Hội đồng Thành viên/Đại hội Đồng Cổ đông/Hội đồng Quản trị, tùy từng trường hợp cụ thể của Nhà Đầu tư là tổ chức về việc quyết định đầu tư, thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ;
- Bản gốc Giấy uỷ quyền chỉ định người đại diện theo uỷ quyền để đại diện cho Nhà Đầu tư là tổ chức tham gia ký kết và giao dịch trên tài khoản tại Đại lý Phân phối (trong trường hợp có uỷ quyền của người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu tư là tổ chức cho người đại diện theo uỷ quyền);
- Bản sao hợp lệ Quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc (hoặc Giám đốc), Kế toán trưởng, v.v..., của Nhà Đầu tư là tổ chức, nếu có;
- Bản sao hợp lệ số định danh cá nhân/hộ chiếu/ thị thực xuất nhập cảnh gần nhất của người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo uỷ quyền của Nhà Đầu tư là tổ chức, tùy từng trường hợp cụ thể;

- Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận tài khoản ngân hàng thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ;
- Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (đối với Nhà Đầu tư là tổ chức nước ngoài); và
- Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận mã số giao dịch chứng khoán từ Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (đối với Nhà Đầu tư là tổ chức nước ngoài).
- Nhà Đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền đồng.
- Đại lý Phân phối/Nhân viên Phân phối sẽ tiến hành kiểm tra bảo đảm hồ sơ đăng ký mở tài khoản, lệnh mua đã được cung cấp đầy đủ thông tin yêu cầu và ký hợp lệ đồng thời kiểm tra khoản tiền lệnh đăng ký đã được chuyển đến tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát.
- Hạn chót nhận lệnh đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu sẽ là thời điểm kết thúc đợt huy động vốn lần đầu của Quỹ và sẽ được thông báo tại thời điểm Quỹ được phép huy động.

Bước 2: Đại lý Phân phối kiểm tra và chuyển hồ sơ đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ đến Đại lý Chuyển nhượng

- Đại lý Phân phối sẽ tiến hành kiểm tra tính đầy đủ, chính xác các thông tin ghi trên *Giấy Đề Nghị Đăng Ký Giao dịch Chứng chỉ Quỹ* và Lệnh Mua mà Nhà Đầu tư đã cung cấp đồng thời:
 - Đại lý Phân phối đối chiếu với Ngân hàng Giám sát số tiền Nhà Đầu tư đăng ký mua đã được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát trước hạn chót nhận lệnh đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ.
 - Đại lý Phân phối có thể yêu cầu Nhà Đầu tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin cần thiết theo đúng quy định.
- Lệnh Mua chỉ có hiệu lực khi Đại lý Phân phối kiểm tra thông tin đăng ký mua của Nhà Đầu tư là phù hợp theo quy định và xác nhận số tiền đã chuyển vào tài khoản phong tỏa của Quỹ là chính xác và trước hạn chót nhận lệnh đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ. Sau khi kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của các "*Phiếu Lệnh Mua Chứng chỉ Quỹ*" từ Nhà Đầu tư, Đại lý Phân phối tiến hành xử lý và lưu hồ sơ của Nhà Đầu tư đồng thời thực hiện quy trình *Nhận Biết Khách Hàng và Phòng Chống Rửa Tiền* được quy định bởi Chubb Life FMC.
- Đại lý Phân phối tổng hợp các lệnh và chuyển thông tin/chi thị điện tử vào Hệ thống xử lý giao dịch của Đại lý Chuyển nhượng.

Bước 3: Đại lý Chuyển nhượng nhận tổng hợp lệnh mua và thực hiện phân bổ giao dịch

- Sau khi nhận được tổng hợp lệnh đăng ký mở tài khoản và lệnh mua từ Đại lý Phân phối, Đại lý Chuyển nhượng sẽ kiểm tra và thực hiện ghi nhận số tiền đăng ký mua từ Nhà Đầu tư và thông báo cho Đại lý Phân phối và Chubb Life FMC.
- Số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối sau khi đăng ký được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua}}{\text{Giá phát hành}}$$

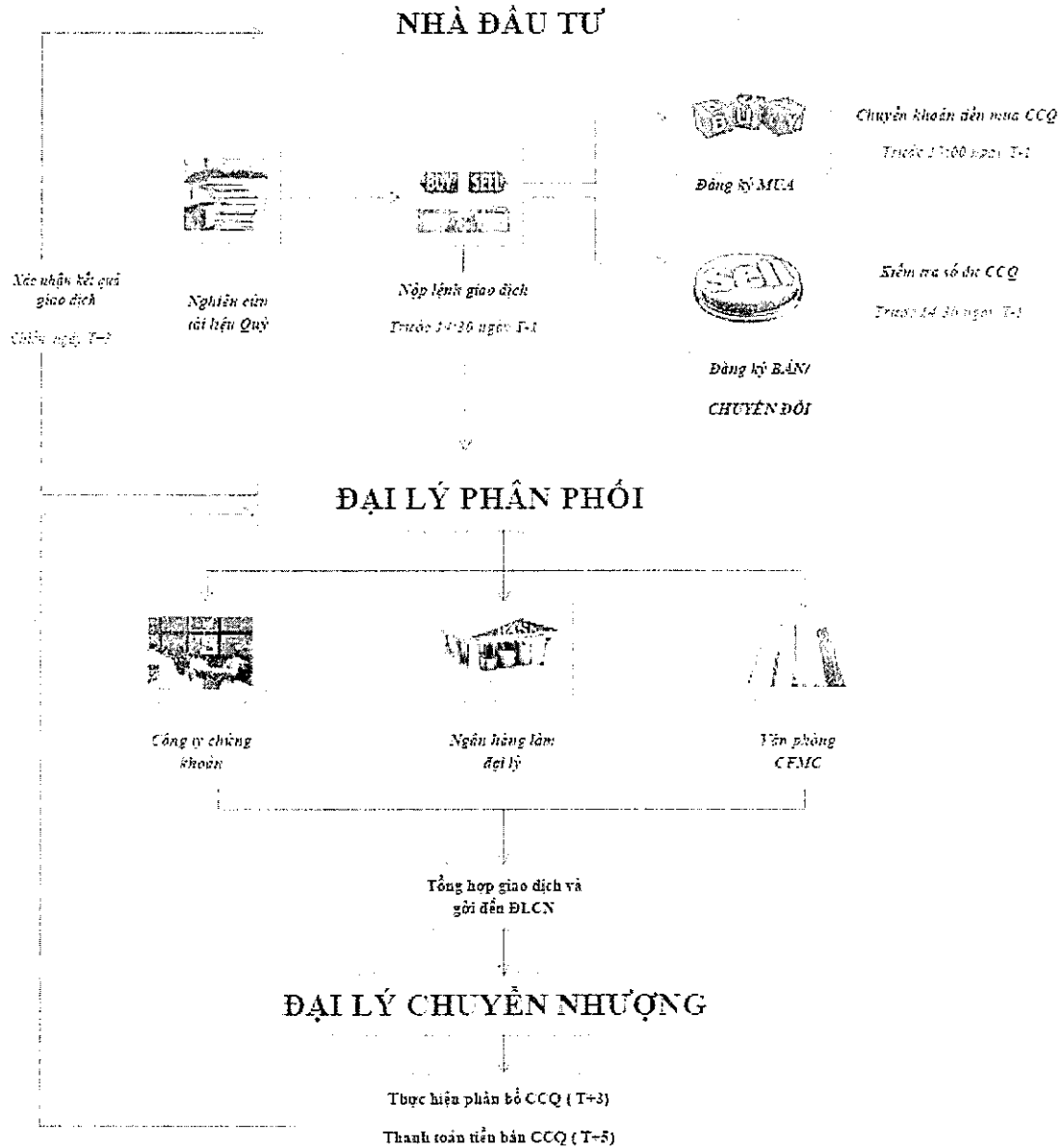


- Trong trường hợp tổng số tiền đặt mua ít hơn số tiền mua tối thiểu, thì việc đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu là không hợp lệ. Số tiền đăng ký mua này sẽ được hoàn trả cho Nhà Đầu tư sau năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ nhận được Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ. Chi phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả tiền trong trường hợp này sẽ do Nhà Đầu tư chịu.
- Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán Lệnh Mua nhiều hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh Mua thì số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối căn cứ vào số tiền đăng ký ghi trong Lệnh Mua.
- Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán Lệnh Mua ít hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh Mua thì Lệnh Mua không hợp lệ.
- Số lượng Chứng chỉ Quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Kết quả giao dịch sẽ được Đại lý Phân phối thông báo đến Nhà Đầu tư đăng ký mua sau khi Quỹ chính thức được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ.

Bước 4: Xác nhận sở hữu và đóng quỹ

Đại lý Phân phối dựa trên kết quả giao dịch được thông báo từ Đại lý Chuyển nhượng sẽ gửi kết quả giao dịch cùng với thông tin tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ đến Nhà Đầu tư.

II. Thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ tại các lần giao dịch tiếp theo



Bước 1: Đăng ký giao dịch

- Nhà Đầu tư điền đầy đủ thông tin vào “*Phiếu Lệnh Mua/Bán/Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ*” và gửi đến nhân viên giao dịch chỉ định tại các Đại lý Phân phối chính thức.
- Trường hợp Nhà Đầu tư lần đầu thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ sau khi Quỹ thành lập, Nhà Đầu tư cần mở tài khoản giao dịch kết hợp với đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ (tương tự như quy trình mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu – được hướng dẫn nêu trên).

Đối với Lệnh Mua CCQ:

- Nhà Đầu tư cần đảm bảo tiền mua Chứng chỉ Quỹ đã được chuyển đến tài khoản của Quỹ trước Thời điểm Đóng Sổ lệnh: 15h00 ngày T-1 (trong đó: ngày T là Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (ngày thứ Tư hàng tuần)).
- Lệnh Mua phải được thực hiện bằng tiền đồng.
- Nhà Đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền đồng.

Bước 2: Kiểm tra và tiếp nhận Phiếu đăng ký giao dịch

Đại lý Phân phối sẽ tiến hành kiểm tra tính đầy đủ, chính xác các thông tin ghi trên “*Phiếu Lệnh Mua/Bán/Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ*” mà Nhà Đầu tư đã cung cấp.

i. Đối với Lệnh Mua:

- Đại lý Phân phối sẽ đối chiếu với Ngân hàng Giám sát số tiền Nhà Đầu tư đăng ký mua đã được chuyển vào tài khoản của Quỹ trước Thời điểm Đóng Sổ lệnh.
- Đại lý Phân phối có thể yêu cầu Nhà Đầu tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin cần thiết theo đúng quy định.
- Lệnh Mua chỉ có hiệu lực khi Đại lý Phân phối kiểm tra thông tin đăng ký mua của Nhà Đầu tư là phù hợp theo quy định và xác nhận số tiền đã chuyển vào tài khoản của Quỹ là chính xác và trước Thời điểm Đóng Sổ lệnh.
- Trong trường hợp tổng số tiền đặt mua ít hơn số tiền mua tối thiểu, thì việc đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ là không hợp lệ. Số tiền đăng ký mua này sẽ được hoàn trả lại (không có lãi) cho Nhà Đầu tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Chubb Life FMC thông báo cho Đại lý Chuyển nhượng về việc từ chối đó. Chi phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả tiền trong trường hợp này sẽ do Nhà Đầu tư chịu.
- Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán Lệnh Mua nhiều hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh Mua thì số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối căn cứ vào số tiền đăng ký ghi trong Lệnh Mua.
- Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán Lệnh Mua ít hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh Mua thì Lệnh Mua không hợp lệ.
- Số lượng Chứng chỉ Quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Trong trường hợp Nhà Đầu tư thực hiện đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ rơi vào những trường hợp là giao dịch không hợp lệ được nêu trong Bản cáo bạch, thì giao dịch đăng ký mua của Nhà Đầu tư không được thực hiện trong kỳ giao dịch này.

ii. Đối với Lệnh Bán/Chuyển đổi:

- Lệnh Bán/Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư chỉ có hiệu lực khi số lượng Chứng chỉ Quỹ đăng ký bán/chuyển đổi ít hơn hoặc bằng số lượng Chứng chỉ Quỹ hiện đang sở hữu.
- Trong trường hợp Nhà Đầu tư thực hiện đăng ký bán Chứng chỉ Quỹ rơi vào những trường hợp là giao dịch không hợp lệ được nêu trong Bản cáo bạch, thì giao dịch đăng ký bán của Nhà Đầu tư không được thực hiện trong kỳ giao dịch này.
- Sau khi kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của các Phiếu đăng ký bán/chuyển đổi từ Nhà Đầu tư, Đại lý Phân phối sẽ tiếp nhận lệnh và chuyển thông tin/chỉ thị điện tử vào Hệ thống xử lý giao dịch tại Đại lý Chuyển nhượng.

Bước 3: Giao dịch và kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ

- Sau khi nhận được các Lệnh Mua/Bán/Chuyển đổi từ Nhà Đầu tư thông qua Đại lý Phân phối, Đại lý Chuyển nhượng sẽ kiểm tra và thực hiện các giao dịch mua/bán/chuyển đổi mà Nhà Đầu tư đã đăng ký.
- Số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối sau khi đăng ký được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá dịch vụ Phát hành (\%)})}{\text{NAV của Đơn vị Quỹ tại ngày giao dịch}}$$

1. Đối với Lệnh Mua, việc giao dịch sẽ được thực hiện như sau:

Giá mua Chứng chỉ Quỹ được tính căn cứ theo Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được công bố vào ngày T.

Số lượng Chứng chỉ Quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống đến số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

2. Đối với Lệnh Bán, việc giao dịch sẽ được thực hiện như sau:

Giá bán Chứng chỉ Quỹ được tính căn cứ theo Giá trị tài Sản Ròng của Quỹ được công bố vào ngày T.

Số tiền bán Chứng chỉ Quỹ được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị bán được nhận} = \text{Số lượng CCQ được mua lại} \times \text{NAV của Đơn vị Quỹ tính tại ngày giao dịch} \times (1 - \text{Giá dịch vụ Phát hành})$$

Số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại sau khi bán sẽ được làm tròn xuống đến số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

Bước 4: Xác nhận giao dịch và nhận tiền bán Chứng chỉ Quỹ

- Đại lý Chuyển nhượng có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau mỗi kỳ giao dịch của Nhà Đầu tư tại Sổ chính và cung cấp thông tin cho Đại lý Phân phối để thông báo đến Nhà Đầu tư bán xác nhận giao dịch trong vòng ba (03) Ngày Làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T+3) nhưng không quá Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo.
- Theo chỉ thị của Chubb Life FMC, Ngân hàng Giám sát sẽ thực hiện thanh toán tiền bán Chứng chỉ Quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp từ tài khoản của Quỹ đến tài khoản của Nhà Đầu tư trong vòng năm (05) Ngày Làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T+5).

PHỤ LỤC 02: MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ

Vui lòng xem các Mẫu đơn đăng ký trên trang thông tin điện tử (website) của Chubb Life FMC tại www.chubblifefund.com.vn.

PHỤ LỤC 03: NƠI CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

(áp dụng từ khi Quỹ CBPF được UBCKNN cấp phép thành lập đến khi có thông báo mới)

Chúng chi Quỹ được phân phối và Bản cáo bạch được cung cấp thông qua đại lý phân phối chính thức sau:

7. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE

Trụ sở chính tại Tp.HCM

- Địa chỉ: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84-28) 3914 1666
- Fax: (84-28) 3821 6777

PHỤ LỤC 04: ĐIỀU LỆ QUỸ
(Vui lòng xem Điều lệ quỹ được đính kèm)

PHỤ LỤC 05: BẢNG GIÁ DỊCH VỤ ỦY QUYỀN

Giá dịch vụ Quản trị Quỹ:

Giá dịch vụ Quản trị Quỹ	0,04% NAV
Giá dịch vụ Quản trị Quỹ tối thiểu	26.500.000 VNĐ/tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT

Giá dịch vụ Đại lý Chuyên nhượng:

STT	Loại giá dịch vụ	Mức phí (chưa bao gồm Thuế GTGT)
1.	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	10.000.000 VNĐ/tháng
2.	Tiền thiết lập, duy trì thông tin - Thiết lập dữ liệu ĐLPP, NHGS - Thiết lập dữ liệu Nhà đầu tư - Duy trì thông tin tài khoản Nhà đầu tư	Miễn phí
3.	Tiền kết nối - Khởi tạo kết nối lần đầu - Duy trì kết nối hàng tháng	Miễn phí
4.	Tiền cung cấp thông tin - Thông tin giao dịch hàng ngày - Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch - Thông tin về số lượng Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành - Thông tin danh sách Nhà Đầu tư sở hữu Chứng chỉ Quỹ	Miễn phí
5.	Giá dịch vụ cung cấp danh sách người sở hữu chứng khoán theo yêu cầu của Công ty Quản lý quỹ: - Lập danh sách thực hiện quyền	3.000.000 VNĐ/lần lập danh sách

Ghi chú:

- Bảng giá trên bao gồm nhưng không giới hạn các phí trả cho Đại lý Chuyên nhượng, phí giao dịch tài sản (nếu có).
- Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Có Liên quan có các thông tin chi tiết được quy định trong Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.
- Biểu phí trên chưa bao gồm mười phần trăm (10%) Thuế GTGT cho một số dịch vụ theo quy định.

PHỤ LỤC 06: BẢNG GIÁ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CBPF

Bảng giá dịch vụ Nhà Đầu tư phải trả cho các giao dịch của đợt phát hành lần đầu và sau đợt phát hành lần đầu:

- Giá dịch vụ đợt phát hành lần đầu (IPO): không phần trăm (0%).
- Giá dịch vụ phát hành cho các lần tiếp theo được tính bằng không phẩy năm phần trăm (0,5%) giá trị của Lệnh Mua.
- Trường hợp khách hàng tham gia chương trình CSI (Chubb Scheduled Investment): giá dịch vụ phát hành áp dụng là không phần trăm (0%).

Bảng Giá dịch vụ Mua lại

Thời gian nắm giữ	Giá dịch vụ mua lại
03 tháng hoặc ngắn hơn	1,0%
Trên 03 tháng đến 12 tháng	0,5%
Trên 12 tháng	0,0%

Bảng Giá dịch vụ Mua lại cho chương trình CSI

Thời gian nắm giữ	Giá dịch vụ Mua lại
03 tháng hoặc ngắn hơn	2,0%
Trên 03 tháng đến 12 tháng	1,0%
Trên 12 tháng	0,0%

Bảng Giá dịch vụ Chuyển đổi

Thời gian nắm giữ	Giá dịch vụ chuyển đổi
Dưới 12 tháng	0,5%
Từ 12 tháng	0,0%

Giá dịch vụ Chuyển nhượng: 300.000 VNĐ/một giao dịch chuyển nhượng

Ghi chú:

- Bảng giá dịch vụ giao dịch CCQ sẽ được thay đổi tùy từng thời điểm không vượt khung phí quy định tại Điều lệ quỹ (nếu có quy định) và sẽ được Chubb Life FMC thông báo trên phương tiện công bố thông tin của Chubb Life FMC trước ít nhất sáu mươi (60) ngày trước ngày dự kiến áp dụng thay đổi theo quy định tại Điều lệ quỹ.
- Bảng giá dịch vụ phân phối trên chưa bao gồm các khoản thuế thu nhập và hoặc thuế chuyển nhượng chứng khoán, nếu có theo quy định của Pháp luật có liên quan.

